

Thánh-Kinh Báo



GẶP DỊP TỐT? — CỨ RAO-TRUYỀN!

SÔNG trong thời-kỳ ân-diễn này, tin-dờ có đặc-quyền qui-bầu dường bao! Hơn mọi đời trước, ta nay thấy phương-lược cứu-rỗi lạ-lùng của Đấng Toàn-năng ngày càng thực-hiện cho đến khi có nước bình-an ngàn năm. Được Chúa định từ ban đầu, đạo Tin-lành phải «bày ra cho mọi dân đều biết» (Rô 16: 26). Nhưng mấy trăm năm trước, ý-dịnh kia dường vượt quá sức loài người. Ấy vì, trước khi châu Mỹ chưa tìm được, Âu Á chưa giao-thông, địa-cầu còn nhiều chỗ quanh-hiu, bốn giống khó họp chung một chợ. Hiện nay hết thấy mọi linh-hồn ngồi trong bóng tối có thể nhờ sự giao-thông tiện-lợi mà được nghe tiếng trống Tin-lành. Do tay nhơn-hậu của Chúa sắp-đặt, loài người biết cách dùng những năng-lực thiên-nhiên, nên trong cuộc chuyên-chở, in sách, truyền tin, có nảy nhiều đều mới lạ. Vậy, hồi tin-dờ, nếu còn để tội-nhơn chưa hiểu rõ ơn tha-thứ, thì anh em chưa được minh-chăng? Ê-xơ-tê xưa biết vận-dụng đặc-quyền, nên cứu được dân Y-sơ-ra-ên khỏi bị đồ máu. Còn về phần ta? Chúa cho ta ơn riêng gặp «cơ-hội hiện lúc này» (Ê-xơ-tê 4: 14), là lúc lòng người xấu ghê, ân-diễn hồng-hết, gươm thanh-nộ gần hủy-diệt thế-gian, ngõ hầu ta đem nước sống Tin-lành làm thỏa mọi hồn khao-khát.

CHUYÊN-CHỞ — CHƠN ĐI GIẢNG ĐẠO

NGÀY nay xe lửa, xe hơi, tàu bay, tàu thủy đưa ta đi khắp mọi miền, đến nỗi chẳng có chỗ nào không in dấu chơn du-khách. Cả đến lưỡng-cực và đỉnh núi Everest (cao 8.839m) mới đây cũng phải võ tay đón người. Cách đi lại tiện-lợi lạ-lùng đã thu thế-giới ngày càng nhỏ-hẹp, loài người chẳng phải lo-sợ vì gặp bước khó ngẩn-ngờ. Kia, miền biển-hồ Gấu (*Grand Lac des Ours*), ở phía bắc xứ Gia-nã-đại, là miền mỗi năm chỉ có mặt trời hai tháng, còn rất tuyết phủ băng che. Thế mà năm ngoái tàu bay đã chở được 1.500 thợ mỏ đến đó để đào lấy vàng, bạc và lói-quang (*radium*). «Muốn thì được,» ấy là bí-quyết thành-công. Đó, những sự phát-minh mới lạ đã thắng được cách giao-thông bất-tiện, và đối với công-việc truyền đạo, lời tiên-tri Đa-ni-ên đã ứng-nghiệm rồi: «Đến kỳ cuối-cùng, nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại» (12: 4). Hồi Hội TIN-LÀNH ĐÔNG-PHÁP, vì ta có thể đi khắp mọi nơi, nên hãy vàng lịnh Chúa, kíp đem Tin-lành cho mỗi làng ở trung-châu và thượng-du trong bốn-xứ.

TRUYỀN TIN — MIỆNG GIẢI-BÀY ĐẠO

NHỮNG công-cuộc phát-minh rút ngắn thời-gian và thu hẹp không-gian mới đáng kể là lạ-lùng hơn hết. Ngót một trăm năm nay (1837), ông *Samuel Morse* làm thành bộ máy điện-tin đầu-tiên; bây giờ có hơn 600.000 cây số giây-thép ngầm dưới biển nối liền mọi nước trên thế-giới. Năm 1876, ông *Alexander Bell* sáng-tạo ra máy truyền tiếng nói bằng giấy; bây giờ biết bao kẻ quen dùng điện-thoại. Trong vòng hai chục năm nay, loài người liền một bước dài trên đường khoa-học, đến nỗi chẳng cần giấy-thép hóa-giăng, cũng truyền được tiếng nói chạy quanh bốn biển. Quả thật, có kẻ nói rằng tiếng truyền mau đến nỗi người ở bên kia trái đất nghe dễ hơn thánh-giả ngồi xa điển-đàn. Bên Âu Mỹ có nhiều mục-sư dùng máy vô-tuyến truyền-thanh (*radio*) để giảng đạo Đấng Christ. Vì có máy lạ như vậy, nên cái ý-trưởng mà ta bấy lâu cho rằng *Antichrist* sao hay trị cả thế-gian nay không đứng vững được nữa. Trong kỷ sau-rốt, Chúa cho ta thắng nỗi thời-gian và không-gian, là hai sức trước vẫn ngăn-trở trong cuộc ban-bổ Tin-lành cho khắp thiên-hạ. Vậy, hỡi anh em chị em, hãy mua kiếm Thánh-Linh, phất cờ Thập-tự, liều thân giải-cứ linh-hồn!



IN SÁCH—TAY PHÁT SÁCH ĐẠO

NẾU phải chọn một vật gì làm dấu-hiệu để ghi bước đường lần-tới, thì Hội Tin-Lành khắp thế-gian chắc sẽ tỏ ra dấu-hiệu bằng cái máy in trên có cây thập-tự chói-lòa. Từ khi ông *Gutenberg* sáng-chế được máy in hoạt-bản (năm 1450) để thay các bản khắc gỗ, thì nghề in đóng vai trọng-yếu trong cuộc mở-mang tri-thức và nhất là trong cuộc tuyên-truyền Lời Đức Chúa Trời. Năm năm trước, trong hai tháng đi thăm miền thượng-du Bắc-kỳ và Ai-lao, một mục-sư kinh-ngạc vì thấy thổ-dân ở nơi rừng rậm suối trong cũng có sách Tin-lành và sách luận về đạo Chúa. Nào phải nói ngoa, sách in chạy đủ trăm nhà, người truyền-đạo mới thăm được một! Muốn biết rõ công-dụng lạ-lùng các sách đạo, xin đọc kỹ bài «Chức-vụ chung cho mỗi tin-đồ» đăng ở trang 310. Năm ngoái, ba hội Thánh-thơ lớn nhất hoàn-cần bản được hơn 30 triệu vừa Kinh-thánh, vừa các thư trích trong Kinh-thánh. Năm nay, nhà-in bốn-hội ở Hà-nội in mười mấy vạn sách con giải nghĩa đạo Chúa, có tranh rất đẹp, giá bán 0\$45 một trăm. Hỡi các giáo-hữu! nên mua mà phát cho nhiều. Như vậy, trong thời-kỳ sau-rốt này, anh em hẳn được dự phần về-vang trong cuộc đồn danh Cứu-Chúa cho mọi người cùng nước chung quê!



GẮN HẾT GIỜ—KÍP GIẢNG CHO XONG!

THEO bản thống-kê của Hội Vạn-quốc, thì năm nay toàn-cầu có 2.012 triệu người, thế là hơn năm ngoài tới 20 triệu. Góp trong số lớn ấy, 20 triệu người ở Đông-Pháp mong ơn cứu-rỗi của Tin-lành. Quả thật, ta gặp một dịp vinh-hiến, song cũng có một gánh nặng-nề. Hãy nhớ rằng công-cuộc truyền Tin-lành khắp thế-gian chính là một dấu rõ nhất về Chúa gần trở lại. A-lê-lu-gia! «Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va» (Giô 5: 14) vẫn quân-đốc môn-đồ và giúp cho thắng trận! Hiện nay ta đi lại thuận-tiện, truyền-báo mau-chóng, in sách dễ-dàng, nên có thể giảng Tin-lành cho mọi người ở khắp địa-cầu, và nhất là ở khắp Đông-Pháp. Vậy, lòng đầy Thần-Linh, tay cầm Lời Thánh, anh em khá kịp đi cùng Đức Chúa Jêsus! Hãy đồn tin về-vang và ơn cứu-rỗi nhưng-không đầy-đủ cho tới khi được nên như Chúa dự-ngôn: «Tin-lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối-cùng sẽ đến» (Ma 24: 14).—*T. K. B.*

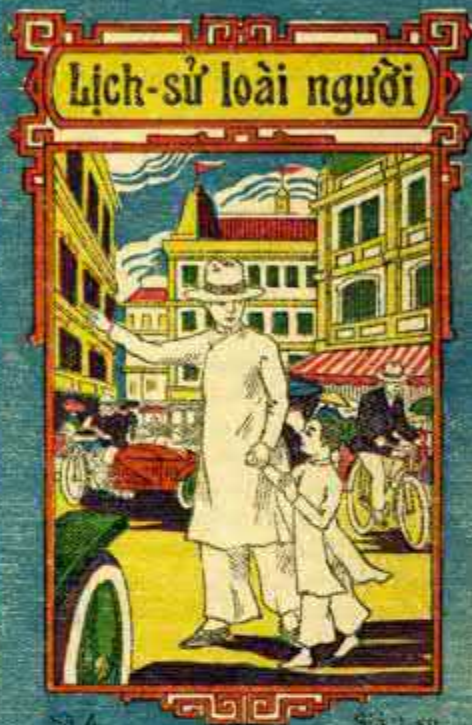


LỊCH-SỬ LOÀI NGƯỜI

MỤC-SU LÊ-VĂN-THAI, CHỦ-NHIỆM HỘI TIN-LÀNG, ĐỊA-HẠT BẮC-KY

TRONG buổi văn-minh, năm châu chung chợ, bốn biển hiệp nhà, tri thức của loài người tiến-hóa rất nhanh;

đường ấy, nên bản qua cái «**lịch-sử loài người**» tưởng cũng không phải vô-ích vậy. (Trong quyển sách nhỏ này



Số 4

Số 1 xu

(Là một cuốn trong một cuốn sách con nua nhà-in sắp xuất-bản)

càng ngày càng thông-biết những việc trong vũ-trụ. Suốt từ đời thượng-cổ, trung-cổ cho đến cận-dại, bởi nhờ khảo-cứu trong các kho đã thâu-chứa, tức là những bộ sử-ký, người ta biết được những việc đã qua và cũng có thể phỏng-đoán những việc hồng đến.

Loài người làm các việc quan-trọng

không thể bao-gồm hết vấn-đề quan-trọng ấy, song chỉ xét những cái đại-cương thôi, xin đọc-giữ lượng cho).

Ban đầu loài người từ đâu mà có?

Người ta thường chia vật của Đức Chúa Trời dựng nên làm ba loài:
Khoảng-vật: Không sống, không

chết, không sanh-sản, trường-dục; thí dụ như loài đá. **Thực-vật**: Loài có sống, có chết, có sanh-sản, trường-dục; nhưng không cảm-giác, không vận-dộng; thí dụ như cây lúa, cây chanh. **Động-vật**: Loài có sống chết, có sanh-sản, trường-dục, lại có cảm-giác và vận-dộng nữa; thí dụ con chim, con cá, con bò.

Loài **thực-vật** hơn loài **khoáng-vật**, vì có sống chết, có sanh-sản, trường-dục. Loài **động-vật** hơn loài **thực-vật**, vì có cảm-giác và vận-dộng. Loài người tuy liệt vào loài **động-vật**, nhưng mà loài-giống khác, chứ không phải cùng loài với sâu-bọ, khỉ và vượn-người dẫu! Vì loài người có linh-tánh đặc-biệt: linh-tánh ấy biết phân-biệt, biết mở-mang, biết thay-đổi cảnh-ngộ, biết tùy cơ ứng biến, biết phân-biệt thiện-ác. Sách Nho có câu: «Nghơn vì vạn vật tối linh.» Nhiều sách dùng chữ **linh** là «tinh-thần,» «thông-minh,» «tri-tuệ,» «tri-khôn» đều có ý nói về linh-hồn cả. Các loài động-vật khác chỉ có giác-hồn thôi, loài người thì có linh-hồn. Vậy linh-hồn loài người từ đâu mà có? Xin trả lời câu hỏi đó bằng câu Kinh-thánh: «Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, há sanh-khi vào lỗ mũi; thì loài người trở nên một loài có sanh-linh» (Sáng 2: 7), và trong sách Truyền-đạo 12: 7 rằng: «Bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thần-linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó.» Như vậy loài người bởi Đức Chúa Trời dựng nên, linh-hồn do hơi thở của Đức Chúa Trời mà có, chứ không phải bởi ông Bàn-cổ là người nằm trong cái trứng đến một muôn tám ngàn năm mới nở ra dẫu! Vì Bàn-cổ là con của Thái-hoàng, như vậy trước Bàn-cổ đã có người rồi kia mà! Và cũng không phải bởi con khỉ mà ra như ông Darwin đã tưởng dẫu. Song một nhà khoa-học kia chỉ nói khỉ là một giống với người, chứ không chứng rằng người là **cháu-chít** của khỉ. Thở

thì loài người quyết không phải bởi loài khỉ mà ra, lấy các chứng-cớ ấy hiệp với Kinh-thánh, thì loài người thật được dựng nên bởi Đức Chúa Trời. Vậy người phải thờ-phượng Đức Chúa Trời!

Ban đầu loài người tánh vốn thiện

Sao biết được? Sách Nho có câu: «Nghơn chi sơ, tánh bản thiện.» nghĩa là người sinh chung thừa dẫu, tánh vốn lành. Đó là cái thuyết của Khổng-tử và Mạnh-tử chủ-trương để huấn-luyện nhơn-dân. Bởi có ấy nên cái học-thuyết của Khổng Mạnh hiệp với thiên-lý nhơn-tâm; khác hẳn với Tuân-tử chủ-tri tánh ác.

Kinh-thánh rằng: «Đức Chúa Trời phán: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, dặng quản-trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc-vật, loài côn-trùng bò trên mặt đất và khắp cả đất; Đức Chúa Trời dựng nên loài người giống như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ» (Sáng 1: 26-27). Ừ, Kinh-thánh nói Đức Chúa Trời là Đấng vô-hình vô-tượng, sao lại nói dựng nên loài người như hình Ngài và theo tượng Ngài? Nghĩa là giống như bèn-tánh công-bình, thành-sạch, vô-tội và sự màu-nhiệm Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Chữ **hình-tượng** đây chẳng phải chỉ về thể-phách của Ngài, bèn là chỉ về tánh-đức trong linh-tánh của Ngài.

Loài người khi mới dựng nên là công-bình, thành-sạch, vô-tội, giống như Đức Chúa Trời, là con của Đức Chúa Trời. Xem chuyện-tích A-dam và Ê-va trong Sáng-thể Ký đoạn thứ hai thì rõ. Nếu hai người ấy không phạm tội, thì ngày nay loài người có hạnh-phước biết bao! Song than ôi, họ đã trái mạng của Đấng toàn-năng, nên mất tánh vốn lành rồi!

Duyên-cớ loài người phạm tội

Loài người đã được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, là con Đức Chúa Trời,

có sự công-bình, thành-sạch, vô-tội! Sao thấy ai ai cũng có tánh ưa phạm tội vậy? Ấy là câu hỏi người ta thường chú-ý lắm đó! Như phần trên đã bày-tỏ người ta tánh vốn thiện, tánh đó phải chịu thử-thách để tỏ ra sự trọn- vẹn hoàn-toàn hay là yếu-đuối phạm tội. Vả lại Đức Chúa Trời dựng nên loài người để người hoàn-toàn tự-do tự-chủ, muốn giữ mạng-lịnh Ngài hay là chối-bỏ mặc ý; chớ không phải như cái đồng-hồ có lên giây thì chạy, không lên giây dừng lại đâu. Giã-sử có như cái đồng-hồ, thì đời người có thú-vị gì?

Khi loài người mới được dựng nên, Đức Chúa Trời để trong vườn Ê-đen, là nơi rất đẹp, đủ mọi thứ cần-dùng; giữa vườn có một cây biết đều thiện và đều ác. Chúa cấm không được phép ăn cây ấy, ra mạng-lịnh rằng: «Người được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn; nhưng về phần cây biết đều thiện và đều ác, thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết» (Sáng 2: 17). Than ôi! ông bà nguyên-thủy của chúng ta đã trái bỏ mạng-lịnh của Đức Chúa Trời, cố ý mà phạm tội, vì muốn nghe theo lời ma- quỷ lừa-dối hơn là vâng-giữ mạng-lịnh Đức Chúa Trời; bởi cố ấy gây ra cái vạ tày trời. Đáng ghê-sợ thay, cái tánh phạm giới-mạng của Đức Chúa Trời lưu-truyền cho con-cháu đến ngày nay! Loài người đều có tánh ưa phạm tội, ấy vì đã tiêm-nhiễm thói đời, quên bỏ mùi đạo; cứ cha truyền con nối, tập giữ tánh thành, rồi muốn làm ác, song dường như không phải, thật cố-gắng làm lành, lại ngã vì không đủ sức! Đó bởi không tuân giữ mạng-lịnh của Đức Chúa Trời, chiều theo tội-ác, nên tội-ác đã chiếm lấy lòng người, người phải ở dưới quyền của tội-lỗi.

Địa-vị loài người sau khi phạm tội ra sao?

Cấm-biết mình không đáng, hồ-thẹn, sợ-hãi, loài người bèn tìm thế tránh khỏi mặt Đức Chúa Trời, ham-mến

những điều giả-dối, vui chơi theo việc trái đạo-lý luân-thường. Khi nghe tiếng Ngài gọi, thì làm lơ giả-diếc; cứ đi trong tối-tăm, làm việc tội-ác, cũng muốn người ta cùng làm với mình nữa. Kinh-thánh có chép rằng: «Họ dạy-dẫn những sự không công-bình, độc-ác, tham-lam, hung-dữ, ghen-ghét, giết người, cãi-lầy, dối-trá, giận-dữ... Dầu họ biết mạng-lịnh của Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thời đâu, lại còn ưng-thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa» (Rô 1: 29-32).

Hỡi qui độc-giã, tự hỏi mình có tánh và các thứ tội-lỗi đã kể ra ở trên không? Thấy có, thì chính ta là cái ung-độc cho chủng-tộc, gia-đình và xã-hội. Bởi tội-ác ấy giống như bệnh lưu-truyền rất ghê-gớm, càng ngày càng bành-trướng, thật đáng sợ thay! Những tấn tuồng hiện đang thao-diễn trong thế-giới ngày nay, không ngòi bút nào tả-vẽ cho xiết!

Bởi tánh vốn thiện của người đã chết mất, chỉ còn lương-tâm yếu-đuối để làm chứng thiện-ác mà thôi; nên Tuân-tử nói tánh người ác, là tại có ấy. Kinh-thánh rằng: «Lòng người ta là dối-trá hơn muôn vật, và rất là xấu-xa, ai có thể biết được.» Thật vậy, những việc tội-lỗi, ghê-gớm đều do nơi lòng người mà ra cả!

Lòng người ta chứa mọi điều ác. Muốn cứu người khỏi tội-ác, phải cứu cái lòng trước đã. Ngoài Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-thể, thế-gian không có phương-pháp khác. Vì Kinh-thánh chép: «Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ-dô 4: 12).

Sự yêu-thương của Đấng Thượng-Đế đối với loài người

Khi loài người mất sự sống thiêng-liêng, không thể hiểu được những việc thiêng-liêng của Đức Chúa Trời, vì cơ

đó nên từ-bỏ Ngài, xây hương về những vật thấy được, như mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, nhơn-loại, súc-vật, thảo-mộc và muôn vật chịu dựng nên, mà thờ-phượng thế cho Đấng dựng nên, tức là Đức Chúa Trời! Ngài thấy loài người lầm-lạc trong sự tối-tăm như con trẻ không biết lối về; chiếc tàu giữa biển bị sương mù, lại mất kim chỉ-nam, chẳng biết đâu là bờ là bến. Nên «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3: 16).

Khi Ngài đến thế-gian, được đặt tên là «Em-ma-nu-ên, nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta,» tức là Đức Chúa Jê-sus. Nếu Ngài lấy hình một vị thần nào trên trời hoặc hình thiên-sứ, thì loài người sợ, không dám đến với Ngài; nên Ngài lấy hình người dạng dễ đến gần và tìm-kiếm người. Vì như, người kia có đứa con đi lạc, muốn tìm nó, phải bỏ nhà ra đi dò-tìm cái lối lầm-lạc của nó, và đến tận nơi nó lạc, như thế mới có thể gặp nó được; chớ cứ ở trong nhà mà rằng: «Cha muốn tìm con, con về với cha đi!» thì nó về sao được? Vì nó không biết đường. Phao-lô đã tuyên-ngôn rằng: «Đức Chúa Jê-sus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin trọn-vẹn

mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó tôi là đầu» (I Ti 1: 15).

Độc-giả nếu biết qua đời sống của Phao-lô một ít, thì tự lấy làm lạ, vì ông giữ đúng luật-pháp, theo đạo cũ trọn-vẹn, và lại là người học rộng tài cao, trong lòng chấp-chừa những điều kiêu-ngạo, không muốn nhận mình là người có tội; vậy mà ông tự xưng rằng: «**Trong những kẻ có tội, tôi là đầu,**» ấy là vì ông đã được sự sáng của Đức Chúa Jê-sus, nên nhìn thấy tội giấu-kín trong lòng. Ấy chẳng khác người kia khi soi mặt mình trong gương, thì thấy vết dơ-bẩn bám trên mặt, lúc bấy giờ không cần ai nói cũng tự biết được, và muốn cho nó sạch đi. «Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là Đấng thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác» (I Giăng 1: 9).

Khuyên quý độc-giả thú tội của mình, nhờ công-lao của Đức Chúa Jê-sus mà thờ-phượng Đức Chúa Trời. «Vi tại trong Ngài chúng ta được sống, động, và có... Chúng ta là dòng-dõi Đức Chúa Trời, thì chớ nên ngờ rằng Chúa giống như vàng, bạc hay là đá, bởi công-nghệ và tài-xảo của người ta chạm-trở nên. Vậy thì, Đức Chúa Trời đã bỏ qua các đời ngu-muội đó, mà nay biểu hết thảy các người trong mọi nơi đều phải ăn-năn» (Sứ-đồ 17: 28-30).

CHỨC-VỤ CHUNG CHO MỖI TÍN-ĐỒ

Nền răn sách phát sách nhỏ giải nghĩa ơn cứu-rỗi

SÁCH nhỏ có thể đi khắp chốn. Nó chẳng sợ gì, chẳng hề mỏi-mệt. Nhà-in có thể xuất-bản thêm vô-số sách nhỏ. Gửi sách nhỏ cũng ít tốn tiền. Bay đi như các thiên-sứ của Đức Chúa Trời, sách nhỏ chạy khắp nơi này chỗ nọ, chúc phước và ban ơn cho mọi người; song chẳng đòi lại chi hết. Sách nhỏ có thể nói chuyện với một người cũng như với đám đông, và nói chuyện với đám đông cũng như với một người. Không cần phải nhờ nhà

giảng, sách nhỏ có thể thuật truyện trong bếp hoặc trong liệm buồn, trong phòng đàm-dạo hoặc trong phòng riêng, trên xe lửa hoặc trên xe hơi chở khách, trên đường cao-rào rộng-rãi hoặc trên lối hẹp đi qua cánh đồng. Sách nhỏ không để ý đến những câu chế-giễu, nhạo-báng, mắng-chửi. Chẳng ai có thể chọc cho sách nhỏ buông lời hung-tợn hoặc vô-ý. Dầu sách nhỏ không trả lời các câu hỏi luôn, nhưng nếu anh em muốn, thì nó sẽ đem truyện-tích

mà thuật di thuật lại. Không cứ vấn-đề nào, sách nhỏ cũng có thể giải-luận một cách khôn-ngoaan và nhảm phép. Nói tóm lại, sách nhỏ có thể làm xe-cộ chở lẽ thật, làm giáo-sư dạy mọi lớp, và làm kẻ ban ơn cho mọi thánh-dõ.

«Hãy liệng bánh người nơi mặt nước, vì khỏi lâu ngày người sẽ tìm nó lại» (Truyền 11 : 1).

Đề giục lòng dân Đức Chúa Trời đem phát hoặc gửi biểu sách nhỏ, tức là «gieo giống ở bên mọi dòng nước» (Ê-sai 32 : 20), xin kể mấy việc sau này :

Đức Chúa Trời vẫn săn-sóc các sứ-giả nin-thình đó, tức là các sách nhỏ kẻ được truyền dương khi nằm trong biết bao bàn tay đã tinh-cờ cầm lấy. Biết bao nhiêu tấm lòng đã chịu sách nhỏ cảm-động đến nổi tiếp-nhận lẽ thật và được Đức Chúa Trời cứu-vớt!

Ông *Richard Gibbs* có viết một cuốn sách nhỏ, nhan đề là: «Cây sậy dập-nát.» Một người đi đong bán hàng sắt tây có cho cậu *Richard Baxter* một cuốn; nhờ đọc sách ấy, cậu tin theo Đấng Christ. Về sau *Richard Baxter* viết cuốn: «Tiếng kêu-gọi kẻ chưa ăn-năn.» Trong có mấy ngàn người nhờ cuốn ấy mà được cứu, có ông *Philip Doddridge*. *Philip Doddridge* viết cuốn: «Đạo-lý đức-dấy và mở-mang trong linh-hồn thế nào.» Cuốn đó lọt vào tay *William Wilberforce*, là người buông-tha bọn tôi-mọi ở các thuộc-địa nước Anh. *Wilberforce* tin Chúa và viết cuốn: «Một phương-diện thực-tiến của đạo Tin-lành.» Ông *Leigh Richmond* được cuốn sách này thiêu-dối ruột gan, và cũng viết cuốn: «Con gái người bán sữa.» Trước năm 1849,

sách này in tới bốn triệu cuốn và dịch ra hơn năm mươi thứ tiếng khác nhau để làm chứng về Đấng Christ. Coi đó, ta thấy cái dây xích «gieo giống, gặt mùa» kia chẳng hề đứt đoạn chút nào cả! Các ông đó đều là những bậc anh-hùng trong đạo đã nối-tiếp nhau mà cứu muôn ngàn người có tội.

Hỡi anh em yêu-dấu! hãy suy-nghĩ về muôn vản sách nhỏ, tức là các sứ-giả nin-thình vẫn giúp Chúa mà nhiều lần làm chứng cho nhiều tấm lòng ở nhiều xứ-sở. Anh em có thể giúp việc phân-phát các sách ấy. Hãy biết chắc rằng trong ngày Chúa hiện ra, muôn ngàn người nhờ sách nhỏ mà được cứu sẽ đến trước mặt Ngài, ấy là chưa kể vô-số thánh-dõ đã được bổ sức và nâng-dỡ bởi sách nhỏ hoặc cuốn sách nào họ đã nhận được.

Hỡi anh em yêu-dấu, anh em có theo cách ấy mà cứu của báu—tức là các linh-hồn được ta cứu-vớt—ở trên trời, ngõ hầu khi Đấng Christ tái-làm, các linh-hồn ấy sẽ tiếp-rước ta và chính tay Ngài sẽ ban phần thưởng cho ta vì ta đã làm công-việc thế ấy, chẳng? Nếu không thể thân đi giảng đạo vì phải lo làm công nợ việc kia, thì anh em cũng có thể đồng-công với Chúa bởi cung-cấp sự cần dùng cho những kẻ đi «gieo giống ở bên mọi dòng nước,» ngõ hầu họ có thể theo-đuôi công-việc truyền-đạo cho đến cuối-cùng.

Chớ bỏ mất các ơn-phước quý-báu mà chính linh-hồn ta chắc sẽ nhận được đương khi ta đứng trong địa-vị mình ở trước mặt Ngài mà làm theo các mạng-lệnh Ngài.—*Dịch nguyên-văn tiếng Anh.*

DỊP TIỀN HẦU CHÚA, CỨU NGƯỜI!

DẸN cuối tháng Aoút, nhà-in bôn-hội sẽ xuất-bản trọn mười thứ sách con, có bìa vẽ nhiều màu rất đẹp, như cái bìa đã in ở trang 307, giá 0\$90 hai trăm. Vậy mong các mục-sư thấy giảng cõ-động các giáo-hữu mua nhiều để bán hoặc biểu người ngoại, hầu cho nhờ những sách đó mà họ được rỗi linh-hồn, thì phước biết bao! ✻ ✻ ✻ Xin gửi tiền mua ngay!



ĐẠI-HỘI-ĐỒNG TỔNG-LIÊN-HỘI

Hội Tin-Lành Đông-Pháp nhóm lại tại chi-hội Ô-môn (Nam-kỳ)
từ ngày 12 đến 16 tháng Juin 1933

Hiện các phái-viên Bắc, Trung, Nam-kỳ và Nam-vang được 76 người vào sổ danh-sách chánh-thức. Có qui ông bà Mục-sư Mầu-hội là ông Hội-trưởng E. F. Irwin, ông Stebbins, ông bà J. D. Olsen, ông H. A. Jackson, ông Paul Carlson, và ông bà G. C. Ferry giảng-day cùng là dự-tri. Tin-đồ các chi-hội phụ-cận nhóm lại khá đông, thường nhóm lại trên hơn 400 người. Mỗi tối giảng cho người ngoại, người ta nhóm lại nghe rất đông.

Chúa dùng mấy ông E. F. Irwin, J. D. Olsen, H. A. Jackson và ông P. Carlson giảng-day, ban phước cho Đại-hội-đồng rất nhiều. Nhất là Đại-hội-đồng được rõ và rất tinh-thức đối với vấn-đề Chúa tái-lâm. Chúa cũng dùng ông Hội-trưởng Trần-xuân-Phan, ông Chủ-nhiệm Bắc-kỳ Lê-văn-Thái và ông Mục-sư Ông-văn-Huyền giảng cho người ngoại, họ nghe rất chăm-chỉ. Cả kỳ Hội-đồng, Chúa có ban ơn được 4 linh-hồn ăn-năn tội, trở về với Ngài.

Ba buổi chiều bàn-luận và hầu-cử chức-viên, Chúa ban ơn có vẻ rất vui và êm-đềm.

Có ông Trần-thành-Lân (thuộc về chi-hội Cần-thơ) được cảm-động, dâng cho cỡi Đông-Pháp một chiếc xe hơi (auto) đủ sức làm một chiếc xe lưu-hành truyền đạo khắp cỡi Đông-Pháp. Hội-đồng rất cảm ơn Chúa và hoan-nghinh.

Tiền dâng và quyền trong kỳ Đại-hội-đồng này được gần 65\$00. Cộng số chi tiêu trong năm vừa qua và Đại-hội-đồng này: thâu 360\$94; chi 328\$33; còn thừa 32\$61.

Ông Hội-trưởng Trần-xuân-Phan trình cho Đại-hội-đồng rõ về số tin-đồ hiện có và thường nhóm lại các Hội-thánh trong cỡi Đông-Pháp và số tiền các khoản trong năm vừa qua như sau này:

Nam-hạt được 4.876 tin-đồ nam và nữ đã chịu phép báp-têm.

Trung-hạt được 1.982 người đã chịu phép báp-têm, 889 chờ phép báp-têm.

Bắc-hạt được 320 người đã chịu phép báp-têm, 101 chờ phép báp-têm.

Số các chi-hội tự-tri tự-lập:

Nam-hạt được 29 hội.

Trung-hạt được 9 hội.

Bắc-hạt được 2 hội.

Các món tiền chi-nhu do các tin-đồ nam và nữ bởi lòng tốt chung lo việc Chúa dâng và quyền:

Nam-hạt hiệp cộng được 17.412\$96

Trung-hạt » » » 7.500.00

Bắc-hạt » » » 2.973.89

Tổng-cộng: 27.886\$85

Ban trị-sự mới như sau này:

Chánh-hội-trưởng: Ông Mục-sư Lê-đình-Tươi đặc-cử (40/72 phiếu).

Phó-hội-trưởng: Ông Mục-sư Trần-Đĩnh (chưa mãn khóa).

Thư-ký: Ông Mục-sư Ông-văn-Huyền tái-trúng (36/72 phiếu).

Tư-hóa: Ông Mục-sư Huỳnh-văn-Ngà (thay cho ông Lê-đình-Tươi một năm) đặc-cử (24/72 phiếu).

Hai Phái-viên: Trung-hạt là ông Mục-sư Lê-văn-Long và Bắc-hạt là ông Lê-văn-Thái (hai hạt chỉ có hai ông ra ứng-cử, nên Đại-hội-đồng thông-quá mà không cần bỏ phiếu).

Phái-viên Nam-hạt: Ông Mục-sư Lê-văn-Quế đặc-cử (15/72 phiếu).

Hãy nhớ: Buổi chiều cử chức-viên, có 4 phái-viên lâm-bệnh thỉnh-linh, nên xin về.

Xin các qui anh chị trong Đấng Christ khắp cỡi Đông-Pháp nhớ cầu-nguyện nhiều cho Tổng-liên-hội được may-mắn nhiều trong chức-vụ khóa này; chúng tôi có lời đơn-thành xin cảm ơn trước.

—Thay mặt cho Đại-hội-đồng: Ban trị-sự Tổng-liên-hội.

NAM-KỶ

Cai-lạy.—Từ 17 đến 19 Mai, hôn-hội có giảng phục-hưng trong ba ngày đêm. Chúa dùng thầy Ý, thầy Côn giúp-đỡ tin-đồ biết thêm ơn Chúa. Có một linh-hồn trở lại tin Chúa. Bữa 31 Mai, Chúa dùng ông Paul Carlson giảng cho người ngoại; có ba người tin Chúa. Cảm ơn Ngài! Xin các quý hội cầu-nguyện cho chúng tôi kiếm được một chỗ đất cất nhà giảng. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-cháu-Đường.*

Sóc-trăng.—Ông Phạm-vân-Dừa xuất tiền mua một gian nhà: Ông ở đằng sau, còn đằng trước thì để giảng. Song nay ông ở đó bất-tiện; chúng tôi phải góp mỗi tháng trả cho ông chút ít, để ông cất nhà khác mà ở. Xin cầu-nguyện cho.—*Phan-dinh-Liêu.*

Cỏ-cỏ.—Mấy tháng nay, ông chấp-sư Ngô-minh-Thành đã dâng phần mười cho Chúa, nên ông được nhiều phước như lời Kinh-thánh đã nói. Ông Trần-bình-Hậu cũng hứa dâng phần mười. Ông Chủ Nghị đầu chưa tin Chúa, song linh-nguyên cho phổ của mình làm nhà giảng tạm; cảm ơn ông.—*Ban trị-sự.*

Bắc-liêu.—Mấy bữa nay, Chúa kêu-gọi cả lớn và nhỏ được 10 linh-hồn trở lại Chúa. Cô Lê-thị-Gấm mới tin Chúa, mà cô có đau; xin cầu-nguyện cho. Ông Trần-văn-Tu ham tra Kinh-thánh. Ông được Hội Canh-nông cử làm tư-hóa, lương mỗi tháng 20\$00, ông đã dâng phần mười. Xin cầu-nguyện cho ông khỏi bị gia-dình bó-buộc, để ông chịu phép báp-têm. Ông cũng xin Chúa dặt-đem ông bà thân mình trở lại với Chúa nữa.—*Phan-dinh-Liêu.*

TRUNG-KỶ

Phan-rang.—Bồn-hội tuy nhỏ, song cũng có người chuyên lo việc Chúa. Mới rồi, có anh tư-hóa Trần-Nghiêm, nhà nghèo, thế mà có lòng kính-mến Chúa: không những dâng tiền tháng, mà lại còn dâng thêm một cái đèn *manchon* và một cái đồng-hồ treo, giá 20\$00. Anh chấp-

sự Nguyễn-Hình dâng một cái bàn giấy, một cái đồng-hồ náo, đáng giá 3\$00. Cảm ơn Chúa!

Trừ người đã qua đời và đi nơi khác, số tin-đồ Phan-rang chỉ có 27 người. Hiện nay có mấy người mới cầu-nguyện, nhưng yếu-đuối lắm! Xin quý anh chi cầu-nguyện cho chi-hội Phan-rang. Rất cảm ơn.—*Ban trị-sự.*

Cầm-long.—Kỳ bố-đạo lần thứ hai này từ 7 đến 10 Février. Chúa đã dùng ông Stebbius, ông Hazlett, ông Phạm-Thành,

ông Đoàn-văn-Khánh và ông Nguyễn-xuân-Diệm giảng ra những lời rất cảm-dộng. Số thính-giả rất đông, mỗi đêm trước chừng có 2, 3 trăm người nhóm lại. Kết-quả có 11 linh-hồn trở lại cùng Chúa và 15 người chịu phép báp-têm. Thấy hôn-hội tái-chánh eo-hẹp, các quý hội giảng giúp nhưng không; nên hôn-hội dư được 10\$53 để chi cho sự còn thiếu-thốn từ năm ngoài. Tôi xin thay mặt hôn-hội mà cảm ơn các quý ông đã vui lòng giúp-đỡ như vậy.

Ông Nguyễn-khắc-Tường bị ông-tác bắt-bớ vì việc hương-hỏa và hải-vi, nhưng nhờ quan trên mở lòng công-bình xét-xử, ông được vô-sự. Ngợi-khen Chúa.—*Phan-văn-Pháp.*

Đại-an.—Tôi xin cảm ơn những anh em yêu-dấu trong Đấng Christ đã cầu-nguyện cho Hội-thánh Đại-an, nên nay Chúa đã thúc-giục thêm người nhập vô Bang lâm chừng như các quý ông: Tấn, Chúc, Ngồn, Trần-quốc-Sỹ, Chín, Trương Phước, Xã Giác, Sơ và cậu Khuyến. Các quý cô: Tâm Lương, Bẩy Kỳ, Chúc, Chín, Tấn, bà Giác và bà Xã Thương. Nên những láng Hội-khách, Hoàng-phước, Phương-bãi, Tịnh-dông, Tiên-sơn, Thanh-mỹ, An-điền, Trà-nông và Tịnh-an-đông được nghe đạo cứu-rỗi. Xin cầu-nguyện cho được kết-quả.—*Đoàn-văn-Khánh.*

Trường-an.—Nhờ lời cầu-nguyện của quý ông quý bà khắp nơi, nên Chúa đã cảm-dộng nhiều tin-đồ nhập vô Bang lâm



Bồn-báo vừa hay tin ông mục-sư Lê-dinh-Tươi được cử làm Hội-trưởng Hội Tin-Lành Đông-Pháp, xin chúc mừng ông Hội-trưởng mới. Cầu Chúa ban phước cho ông và dùng ông cai-trị Hội-thánh, dặt-đem nhiều linh-hồn trở về cùng Đức Chúa Trời.

chúng, như các quý ông: Chuyền, Hương Xuyên, Trinh, Lương, Xuyên, Trợ, Tấn, Huỳnh, Giáo Thảo, Dung, Thủ Khái, Diên, Thừa, Hương Mễ, Kiều-Gia, Hương Tiên, Qui, Hương Trang, Chấp-sự Quyên, Toại, Bản, Khóa, Hương Năm. Các quý bà: Sum, Hiến, Hương Năm, Hương Hoành, Chay, Kiên. Các quý cô: Quong, Kiềm, Công, Ngọc, Quế. Cho nên những làng Tân-mỹ, Phú-thận, Bình-cư, Đá-mài, Bán-trạch, Trang-diên, Gia-cốc, Phú-thứ, Tích-phủ, Phú-quí, Trùng-an, Hòa-mỹ, Mỹ-đông được nghe Tin-lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ.—*Đoàn-văn-Khánh.*

Tiền dâng Mọi Cà-lơ tháng Mai 1933

Thâu: Huế 1\$00, Hà-lĩnh 0\$50, Quỳnh-nhơn 2\$70, Trường-an và Đại-an 6\$00, Tam-ký 2\$00, Thu-bồn 7\$00, Mẫu-hội 10\$00. Cộng 29\$20.

Xuất: Việc truyền-đạo 29\$20.—*Chủ-nhiệm Trung-kỳ.*

Tourane.—Chúa mới sai tôi về Tourane để hầu việc Chúa được hơn một tuần, xin quý ông bà cầu-nguyện cho. Từ nay trở đi, nếu anh em yêu-đầu gần xa muốn gửi thư cho tôi, xin đề như dưới đây: Mr. Đoàn-văn-Khánh, Mục-sư Hội Tin-lành, Tourane (Annam).

Tin - tức trên Mọi Cà - lơ.—Vợ chồng thầy Ngô-văn-Lái đã ở Khe-sanh để học tiếng Mọi Cà-lơ được gần 2 tháng nay. Trên thì các quan, dưới các quý thầy và mọi người đều hoan-nghinh đạo Chúa, có nhiều người lưu-ý đến danh Jê-sus.—*Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh.*

Tin buồn.—Sau khi nhận được thư ông Đoàn-văn-Khánh xin cầu-nguyện cho con ông Ngô-văn-Lái bị đau, bỗng-báo lại được tin rằng em đó đã về với Chúa. Vậy xin chia buồn và cầu Chúa yên-ủi ông bà Lái.—*T. K. B.*

Phan-rang.—Cảm ơn Chúa giục lòng ông tư-hóa Huỳnh-Đại và ông chấp-sự Đỗ-Hoàn đã lo tiền tháng và tiền tuần; rồi mỗi ông lại dâng thêm 0\$50 nữa. Lại ông tư-hóa Trần-Nghiêm thấy Hội có cái đồng-hồ không được tốt, ông liền dâng một cái đồng hồ lớn, giá chừng 10\$00. Vậy Hội chúng tôi cảm ơn ba ông dâng của cách vui lòng, và mong rằng từ đây về sau Chúa ban ơn cho con-cái Ngài đều biết lo công-việc Ngài như thế. A-men.—*Ban trị-sự.*

BẮC-KỲ

Hà-đông.—Tôi ở Kinh-môn về Hà-nội bữa 21 Mars, thì ngày 23 Chúa thúc-giục đi Phúc-yên hầu việc Ngài. Hôm 30 Avril, Ngài lại dẫn-dắt tôi đi Hà-đông. Xin cầu Chúa cho linh Phúc-yên được phép giảng. Ngày 24 Mai, tôi đi chợ Chôi thuộc làng Giang-xá. Tuy trời nắng rất nóng-nực, song Chúa cho tôi đứng dưới bóng cây mà làm chứng cho Ngài rất vui, bán được nhiều sách. Vậy xin cầu Chúa cho tôi đủ sức gieo giống ở vùng Hà-đông này.

Còn Hội-thánh Mễ-tri thì vẫn nhóm-họp tại nhà ông Đỗ-huy-Hách, chớ chưa có nhà giảng. Có khi người ngoại nhóm đông, phải đứng cả ngoài đường. Vậy xin Chúa cho ở đây xây được nhà giảng bằng tranh.—*Vũ-dan-Chinh.*

Thái-bình.—Kể từ tháng Juillet, vợ chồng tôi bắt đầu hầu việc Chúa tại Thái-bình. Xin các bạn đồng-chi xa gần trong ba kỳ cầu-nguyện cho. Cảm ơn thịnh-tinh trước.—*Nguyễn-văn-Thìn.*

Có công, không nhận thưởng.—Ông Nguyễn-Ứng, nguyên-truyền-đạo ở Phan-rang, mua 15 số THÀNH-KINH BÁO. Theo lệ, ông được biểu 1 số, song ông lại tặng lại bỗng-báo. Xin cảm ơn.—*T. K. B.*

Lời cảm ơn.—Tôi bị đau trái tim, nhưng nhờ lời cầu-nguyện của các ông bà mà Chúa tỏ phép lạ chữa lành cho rồi. Xin thành-thực cảm ơn Chúa và các quý ông bà.—*Nguyễn-duy-Hữu.*

Vừa tốt bụng, vừa khiêm-nhường!—Mới đây, THÀNH-KINH BÁO nhận được thư của một bạn độc-giả, là ông H. V. M., ở Tourane. Trong nói nhớ đọc THÀNH-KINH BÁO, ông được phước nhiều. Ông muốn cho bỗng-báo được vững-bền, bèn gửi 1\$00 về giúp, mặc dầu cảnh ông đang nghèo-túng khó-khăn. Ông lại xin đừng đăng báo về việc đó. Song, cảm-động vì lòng tốt ấy, bỗng-báo không thể không ngỏ lời cảm ơn và tỏ cho ông biết rằng đã nhận được số tiền đó rồi.—*T. K. B.*

Phủ-lạng-thương.—Chúa đã đưa vợ chồng tôi đến hầu việc Ngài ở đây. Xin các anh chị yêu-đầu trong Chúa cầu-nguyện cho chủ mới này, và từ nay nếu ông bà nào gửi thư, xin đề như đây: Mr. Lê-văn-Thái, Hội Tin-Lành, N° 9, Rue Nghĩa-long, Phủ-lạng-thương (Tonkin).



CHƯƠNG THỨ TƯ

Ngày thứ hai

PHẦN II

(Sáng-thể Kỳ 1: 6-8)

Chúa khiến gió ra từ các kho-tàng của Ngài (Thi 135: 7)

GIÓ

CÁC nguyên-tử (*atomes*) hiệp thành không-khí chuyển-động luôn. Sức chuyển-động ấy tức là gió, và do mật-độ (*densité*) của vùng không-khí này hơn kém mật-độ của vùng không-khí kia. Sự hơn kém đó do mặt trời chiếu nóng, do sương mù và cũng có lúc do điện-khí hoặc nhiều hoặc ít. Bị tia sáng mặt trời chiếu trở lại, vùng không-khí ở gần mặt đất bên nóng dậy, dâng rộng và nhẹ hơn. Bấy giờ không-khí lạnh hơn ở chung-quanh chuyển-động mạnh mẽ, làm cho không-khí nóng hơn và nhẹ hơn phải bay lên. Sức chuyển-động của không-khí lạnh hơn ấy tức là gió.

Ta có thể thí-nghiệm công-lệ này bởi mở cửa giữa hai phòng, một phòng nóng và một phòng lạnh. Nếu đốt một cây nến, đặt trên gạch cửa, thì lửa sẽ tạt về phía phòng nóng. Nếu đặt nến gần mành cửa, thì ngọn lửa sẽ tạt về phía buồng lạnh. Thiệt-sự này làm chứng rằng không-khí nóng nhẹ hơn, nên bay lên, nhường chỗ cho không-khí lạnh vốn nặng hơn. Không-khí lạnh bay vào gần nền nhà, còn không-khí nóng bay ra gần mành cửa.

Hiện-tượng ấy cũng xảy ra trong bầu không-khí rộng-rãi. Nhờ đó, ta hiểu tại sao có gió thổi trên đất và ngoài biển. Đất nóng và lạnh mau hơn biển. Vì vậy, ban ngày đất gần bờ biển bị ánh mặt trời đốt nóng hơn, và không-

khí lạnh hơn từ biển bên chuyển mạnh về phía đất. Ban đêm thì trái lại, không-khí lạnh hơn từ đất chuyển mạnh ra biển. Gió thổi trên đất và ngoài biển chính là tại đó. Trong các miền nhiệt-đới, gió biển rất mát mẽ.

Hiện-tượng xảy ra giữa phòng này với phòng kia, hoặc giữa đất và biển cũng xảy ra ở giữa những miền gần xích-đạo và những miền gần lưỡng-cực theo một lực-lượng rất lớn. Miền gần xích-đạo vì như phòng nóng, còn miền gần địa-cực vì như phòng lạnh. Không-khí chung-quanh lưỡng-cực lạnh và nặng, nên chuyển mạnh dọc theo mặt đất về phía xích-đạo. Một khi đến nhiệt-đới, nó hóa nóng, bay cao lên khoảng-không, rồi chuyển mạnh trở về phía lưỡng-cực và lại bắt đầu vận-hành như trước. Vậy, hai luồng không-khí thấp hơn từ lưỡng-cực đến xích-đạo và hai luồng không-khí cao hơn từ xích-đạo đến lưỡng-cực cứ vận-hành không dứt.

Có lẽ có người hỏi: «Vậy, còn những luồng gió hay thay-đổi ở miền ôn-đới, thì ta cắt nghĩa thế nào được?» Luồng không-khí cao hơn chuyển từ xích-đạo đến lưỡng-cực càng lâu càng lạnh, còn luồng không-khí thấp hơn chuyển từ lưỡng-cực đến xích-đạo càng lâu càng nóng; vậy, tới một chỗ kia, hai luồng chắc có trọng-lượng (*poinds*) và mật-độ bằng nhau, nên đụng-chạm và cản

đường nhau. Hai luồng không-khí đó với đất cùng biển, mà cả hai đi qua, nóng lạnh khác nhau, lại thêm nhiều ảnh-hưởng khác nữa, hiệp nhau gây nên những luồng gió hay thay-đổi ở miền ôn-đới.

Những luồng không-khí cao thấp khác nhau ở giữa xích-đạo và lưỡng-cực cũng sanh ra những luồng gió mà người Anh gọi là «gió thông-thương» (tiếng Pháp là: *vent alizé*). Gió này rất tốt. Quanh năm thổi theo một hướng trong khoảng cách xích-đạo 28 vĩ-độ (28 *degrés de latitude*) về phía bắc và 28 vĩ-độ về phía nam. Ở miền bắc xích-đạo, gió ấy thổi theo chiều đông-bắc; còn ở miền nam xích-đạo, thì gió ấy thổi theo chiều đông-nam. Người Anh đặt tên hai luồng gió này là «gió thông-thương», vì rất tiện-lợi cho việc buôn-bán trên thế-giới.

Trái đất vận-hành quanh địa-trục (*axe de la terre*), mỗi phút được chừng 15 cây số trong miền ôn-đới và chừng 24 cây số trong miền xích-đạo. Sự vận-hành đó có ảnh-hưởng sai-khiến được «gió thông-thương». Hai luồng gió lạnh thấp hơn thổi trên mặt đất theo chiều đông-bắc và đông-nam gặp nhau ở miền nhiệt-đới, bèn hiệp thành một luồng thổi mạnh từ đông tới tây, qua Đại-tây-dương và Thái-bình-dương. Sức vận-hành của trái đất cũng làm cho hai luồng gió nóng cao hơn thổi từ xích-đạo về phía lưỡng-cực phải quay qua hướng khác. Vậy, có hai luồng gió hữu-ích thổi theo chiều tây-bắc và tây-nam.

Đáng ngợi-khen thay, tài khéo của Đức Chúa Trời thi-thố trong hiện-tượng này, tức là hiện-tượng giúp ích loài người khôn xiết! Đức Chúa Trời, là Đấng dựng nên thế-gian, hóa-hiệp mấy nguyên-dộng-lực (*force motrice*) để vừa làm ra luồng gió thông-thương, vừa làm ra luồng gió quay qua hướng khác. Vậy, người ngồi tàu buồm được gió thuận để qua lại trên mặt biển minh-mông.

Ở Ấn-độ-dương, gió thông-thương bị cản-trở, nên kỳ-hạn phải đổi hướng. Vậy, người ta gọi là gió mùa (*mousson*). Từ tháng tư đến tháng mười dương-lich, gió mùa thổi theo chiều tây-nam; còn từ tháng mười đến tháng tư, lại thổi theo chiều đông-bắc. Sự thay-đổi đó xảy ra theo nguyên-tắc thích-hiệp với gió ở đất và ở biển, với phòng lạnh và phòng nóng, như trên kia đã luận qua. Từ tháng mười đến tháng tư, một đàng thì miền nam châu Phi phơi mình dưới ánh mặt trời mùa hạ, còn một đàng thì các sa-mạc ở trung-bộ Á-châu và các nơi cao của dãy núi Hi-mã-lạp-nhã (*Himalaya*) trải qua tiết lạnh mùa đông. Vậy, không-khí ở miền lạnh hơn chuyển mạnh qua Ấn-độ-dương đến miền nóng hơn ở phía nam Phi-châu; hơn đó, có gió mùa theo chiều đông-bắc. Từ tháng tư đến tháng mười thì khí-hậu hai miền đổi hẳn, nên có gió mùa theo chiều tây-nam. Những luồng gió này cũng giúp ích cho người đi biển nhiều lắm.

Cũng còn nhiều luồng gió thổi ở nhiều miền khác của địa-cầu, tỉ như bão-tố ở biển Trung-hoa. Gió là một động-lực thiên-nhiên có ích nhưt cho vệ-sanh, vì lay-dộng vũng không-khí tù-hãm, độc-hại, và quét sạch mầm dịch-lệ.

Suy-gẫm

Các lẽ luận trên đây dạy cho ta biết mọi công-việc, mọi đường-lối của Đức Chúa Trời đều dường như rời-rạc và trái nhau, nhưng kỳ-thực rất tài-khéo và có ích. Cách hóa-hiệp bầu không-khí, hình-thể của địa-cầu, sức vận-hành của địa-cầu chung-quanh địa-trục, tiết lạnh ở hai địa-cực và tiết nóng ở xích-đạo đều phục-trộn công-lệ và thích-hiệp với nhau, nên trên mặt đất hằng có những luồng gió thổi tuần-hoàn và cân-ích cho loài người, loài vật, khiến được sanh-sống vui-vẻ, vừa-thỏa mọi bề.

Cũng vậy, trong cõi đạo-đức, quyền-tể-trị của Đức Chúa Trời làm cho mọi

sự hiện nay dường như là những nguyên-động-lực trái nhau, những công-việc rời-rạc, những hiệu-quả chẳng ngờ, thành ra những phần cốt-yếu và tương-hiệp của một thống-hệ rập-ràng.

Trong bản Kinh-thánh tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Gờ-réc, tác-giả dùng một chữ để chỉ về gió và thần-linh. Vậy, gió thường làm thí-dụ về công-việc của Đức Thánh-Linh, tỉ như trong cuộc trò-chuyện của Đức Chúa Jê-sus với Ni-cô-đem (Giăng 3: 8). Ta không thấy gió, nhưng biết có gió chỉ vì thấy công-hiệu của gió, tức là làm cho cây cỏ dập-dờn, biển sông chuyển-động và mây trời cuốn đi. Về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ở với loài người cũng

vậy. Chẳng hề có ai thấy Đức Thánh-Linh, nhưng ta biết chắc Ngài thực-hữu và làm việc nhơn-lành, thì có khác chi chính mắt ta thấy Ngài. Ta biết chắc như thế là vì đã thấy rõ công-hiệu của Ngài, như làm cho kẻ vô-tâm thành người cần-thận, kẻ nói phạm-thượng thành người hay cầu-nguyện, kẻ kiêu-ngạo, hoang-dâm hóa khiêm-nhường, tiết-độ, kẻ buồn-rầu được vui-vẻ, kẻ hấp-hối được thẳng sự chết và mồ-mả. Vả, công-hiệu nào cũng phải có căn-nguyên tương-xứng. Vậy, mọi việc kẻ trên là công-hiệu của Đức Thánh-Linh, cũng như sóng dồi, mây cuốn, cây rung là công-hiệu của gió. Phước thay cho linh-hồn *trải biết* quyền dồi mới của Ngài!—*Bà C. thuật.*

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SU PHAN-ĐÌNH-LIÊU

73. VÍ-DỤ QUAN AN BẤT-CÔNG

(Lu-ca 18: 1-8)

Có ông quan an một thành,
Trên lớn oai Chúa, dưới khinh người đời.
Có người bà góa đến nơi,
Đầu đơn khiếu-nại, nói lời thiết-tha:
Xin quan mở lượng cao xa,
Lấy gương minh-đoán xét ra công-bình.
Án-quan cứ mực làm thình,
Kẻ dẫu đến lý, đến tình chỉ chỉ!
Chầy ngày, ông tự nghĩ-suy,
Mình không sợ Chúa, chẳng vì người ta;
Song vì có mục đôn-bà,
Nó làm rối trí khiến ta như dẫu!
Thôi, còn từ-chối vào dẫu,
Thăm tình, chiếu luật, xét câu công-bình.
Huống chi là Đấng Cao-minh
Hà không xét lẽ công-bình cho ai,
Là người khẩn-thiết kêu-nài?

74. VÍ-DỤ VỀ NGƯỜI PHA-RI-SI VÀ NGƯỜI THẦU THUẾ

(Lu-ca 18: 9-14)

Pha-ri-si và người thầu thuế
Đương khẩn-cầu trước bệ Chúa Cha.
Pha-ri-si khẩn-vái thiết-tha:
«Tôi đây khác với người ta thường-tính,
Giữ một mực công-bình chắc-chắn,
Không gian-tham, cũng chẳng hại nhân,
Kiêng ăn, tuân-lễ hai lần,

Mười phần, tôi đóng một phần không sai.»
Người thầu thuế coi căm-rám,
Đắm ngực kêu, chẳng dám ngước đầu,
Khóc-than, tuôn-nhỏ dòng châu:
«Tôi tôi đáng chết, giữa cầu Chúa thương.»
Kẻ thầu thuế khiêm-nhường biết tội,
Pha-ri-si chớ vội khoe mình.
Nghe lời Chúa dạy đĩnh-ninh:
Tôn mình; mình thấp; hạ mình, mình cao.
Cuối-cùng mới biết ai sao....

75. TRẺ CON

(Lu-ca 18: 15-17)

Mừng hài-nhi,
Mừng hài-nhi,
Hãy bồng đến Chúa,
Đừng đuổi em đi.
Thấy em thơ-bé, chớ nên khi,
Nhỏ đại, còn nhờ cơm sữa mẹ;
Trưởng-thành, sẽ lập sự-công kỳ.
Mừng hài-nhi,
Mừng hài-nhi,
Sánh thiên-quốc
Nào khác chi,
Không tham, không giận, không mưu-kế,
Thoạt nói, thoạt cười, thoạt chạy đi.
Mừng hài-nhi,
Mừng hài-nhi,
Jê-sus chúc phước,
Con trẻ biết gì!



CON LÀ TẤM ẢNH CỦA MẸ

Nung vôi, gánh gạch làm nhà,
 Ra công xây-dựng một tòa cao-sang...
 Lều tranh đời hóa đèn vàng,
 Việc yêu-thương đó sống hàng muôn năm!
 Mày-râu đã tỏ nhiệt-tâm,
 Quần-thoa há chịu âm-thầm kém ai?
 Tay tiên sấp-đặt trong ngoài,
 Một nhà êm-ấm, muôn đời về-vang...

— Theo ý của Nixon Waterman.

CÓ kẻ tưởng rằng: «Đức Chúa Trời không thể ở khắp mọi nơi trong một lúc, nên đã dựng ra các bà mẹ.» Trên thế-gian này chẳng có bức tranh nào đẹp hơn cảnh mẹ đồng con thơ. Nhiều bà mẹ ban đầu làm theo lẽ phải, xin Đức Chúa Trời giúp-đỡ mình nuôi-dạy con, nhưng khi con lớn lên, thì họ lo-tính cho con được địa-vị cao-qui trong xã-hội, đến nỗi con bỏ hẳn Đức Chúa Trời! Nhiều bà mẹ lấy làm vui-sướng vì thấy con-cái được may-mắn bội phần trong các công-việc ở đời, chớ chẳng kể đến con-cái có hầu việc Ngài trung-tin hay không.

«Con hư tại má, má ủa tại trưa.» Các bà có hồn-phận phải dạy-đỗ con-cái. Chịu trách-nhiệm về mạng sống yếu-ớt của con trước khi nó ra đời, người mẹ phải tự dạy mình ngay từ lúc chưa sanh con, thì sau mới dạy con được. Nếu mẹ không biết xét mình, thì con cũng sẽ không biết xét mình.

Mẹ phải dạy con về phần tri-thức và về phần đức-hạnh. Về phần tri-thức, mẹ phải giải-bày cho con biết các nguyên-tắc trong đời sống. Về phần đức-hạnh, mẹ phải xét thử xem con có làm theo những nguyên-tắc ấy không. Ta không thể bắt đầu dạy con sớm

quá, vì sợ nó chưa hiểu được ý-nghĩa của lời ta nói. Mẹ phải thật-thà, hiền-lành, treo gương sáng trước mặt con-cái, tỏ mình là một tin-đỡ xứng-đáng của Chúa Jê-sus. Có biết bao nhiêu lý-thuyết hay đời-đời! Khi con-cái lớn lên, chúng dễ bị sách bậy-bạ, bọn vô-thần và ma-qui cám-đổ tin theo lý-thuyết khác. Nếu chúng nhớ cha mẹ đã có đức-tin linh-hoạt đến Lời hằng sống của Đức Chúa Trời và bởi đó đã có việc làm đáng treo gương tốt, thì đức-tin của cha mẹ sẽ dấy lên trước mặt chúng, và chúng không thể tin cái gì khác ngoài Lời được Đức Chúa Trời hứa hoi. Gương sáng của cha hoặc mẹ thánh-khiết khiến con-cái dễ được cứu-rỗi. Còn cha mẹ ham-mê thế-gian, không thờ-phượng Đức Chúa Trời, thì dường hư-mất càng trơn-trợt và cũng gây cho con-cái hầu như không thể được cứu.

Trong sách «Dạy-đỗ con-cái,» ông William Booth nói ngụ-ngôn rằng:

«Ai cũng biết loài cua và một vài loài hàu đều đi ngang. Có người thuật truyện rằng, một ngày kia, loài cá rất không ưa cách đi ấy. Sau khi xem-xét cẩn-thận, loài cá bèn nhứt-định dạy cho loài lằm-lạc vẫn cùng ở biển rộng với mình kia được biết cách đi

cho nhằm đường, tức là đi dọc. Vậy, loài cá mở một trường Chúa-nhật, nhóm lại hết thầy của nhỏ ở miền lân-cận để dạy học. Qua ngày thứ nhất, có tin rằng các giáo-sư thỏa lòng vì bọn học-sanh tấn-tới. Họ từ-giã chúng sau khi được chúng hứa Chúa-nhật tới sẽ lại đến nữa. Vậy, đến ngày đó, chúng nhóm đông-đủ, ai ở chỗ nấy; nhưng loài cá kinh-hãi khôn xiết vì thấy học-trò đều lại đi ngang như cũ. Dầu vậy, các giáo-sư chẳng chút ngã lòng, lại cứ bắt đầu dạy-dỗ, ước-mong sẽ được thành-công. Đến lúc chạng-vạng, chẳng những học-trò sửa được đều tăm, song các giáo-sư lại còn nức lòng mong rằng bọn học-sanh sẽ quen đi dọc. Đoạn, thầy trò từ-giã nhau. Tới Chúa-nhật sau nữa, bầy của lại đến nhóm-họp, ai ở chỗ nấy; song loài cá vốn có ý-định nhưn-hậu kia phải kinh-sợ và ngã lòng quá đỗi, vì bọn học-trò lại đi ngang, ngó thật buồn-tẻ như trước! Chúng làm trọn theo thói xấu vốn có. Các giáo-sư lập-tức nhóm hội-đồng để xét coi vì đâu học-sanh thối-lui như vậy, và nên làm chi cho được ích-lợi hơn hết. Chẳng bao lâu vấn-đề ấy giải-quyết xong, vì một con cá cao tuổi tỏ-bày duyên-cớ thất-bại bằng mấy lời dưới đây:

—Anh em chị em ơi, anh em chị em có thấy chẳng, mỗi tuần-lễ chúng ta chỉ xem-xét bầy của một ngày, còn chúng ở nhà với cha mẹ sáu ngày. Cái gương xấu-xa quấy-bậy của cha mẹ trong sáu ngày ấy có ảnh-hưởng phá-hại hết mọi sự tốt-lành, ngay-thẳng mà ta chỉ có dịp gây nên trong một ngày.»

Mỗi tuần-lễ, con trẻ ở trường Chúa-nhật một ngày, và ở gần mẹ sáu ngày. Hỡi người làm mẹ! tặc-ngữ có câu: «Mẹ nào, con ấy,» trách-nhiệm bà nặng-nề biết bao!

Cặp mắt sắc-sảo của con-cái ta há chẳng hằng ngày giục lòng ta ăn-ở làm sao cho treo được gương tốt trước mặt chúng? Nếu cha mẹ đều chưa được cứu-rỗi, thì tình-cảnh thật đáng buồn!

Nhưng nếu mẹ đã được cứu-rỗi, thì bà sẽ thắng bộ phận, vì đương lúc con-cái còn thơ-dại, chúng hầu như thuộc trọn về bà săn-sóc.

Chẳng ai có thể khám-phá tánh giảo-đối của bà mẹ được mau-chóng bằng con-cái. Nó thấy tánh đố ở trong mắt mẹ. «Bé chẳng vịn, cả gãy nhánh!» nhiều bà mẹ bối-rối, buồn-rầu, chẳng qua vì bắt đầu dạy con muộn quá. Hỡi chị em! chị em không nhớ truyện bà An-ne trước khi sanh-đẻ, đã dâng con mình là Sa-mu-ên cho Chúa sao?

«Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.» Sự dạy-dỗ ngay-lành nắn-dúc được con-cái trở nên ngay-lành. Con trẻ được dạy-dỗ theo khuôn-phép của đạo Tin-lành ắt chẳng hề xây-bỏ bước đường công-chánh. Lời Đức Chúa Trời có sai-lầm chẳng? Không! Nếu bỏ qua lời Ngài trong việc dạy-dỗ con-cái, thì ta có một chỗ thiếu-sót tai-hại.

Kể từ khi con-cái có thể hiểu-biết đều nọ đều kia, ta khá dạy chúng các truyện-tích trong Kinh-thánh. Hãy cho chúng xem các tranh ảnh Kinh-thánh. Nhiều ông bà được tấn-tới về sự hiểu-biết Kinh-thánh chính là nhờ ở lúc bé hay xem tranh-ảnh tả-vẽ những truyện thiêng-liêng. Con trẻ dường như không hề chán các truyện-tích Kinh-thánh. Nếu ghi-lạc truyện-tích dựng nên trời đất vào lòng chúng trước khi chúng có dịp nghe và tin thuyết tấn-hóa, thì ta chắc được kết-quả lạ-lùng. Hãy dạy cho chúng biết rằng chúng là kẻ có tội, và phải cần đến một Cứu-Chúa, thì chúng sẽ sớm tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình.

Người làm mẹ phải dè-giữ cách ăn nết ở, phải giao-thông thân-mật với Đức Chúa Trời, phải dè nhiều thì-giờ cầu-nguyện. Phải dạy con trẻ kính-trọng tột-tối Đức Chúa Trời. Nguy-hiềm thay cho các bà mẹ hay bàn qua nói lại về những điều lầm-lỗi của tột-tối Chúa, dường coi như không có con-cái đang ở trước mặt mình. Nếu trước

mặt con-cái mình, tôi-tớ Chúa luôn bị công-kích, thì chúng sao hay tin-cậy người được?

Người cha phải đứng đầu gia-đình, phải chủ-tọa cuộc gia-đình lễ-bái. Nếu cha vắng mặt, thì mẹ phải làm thay. Muốn có ảnh-hưởng tốt trên con, thì phải có gia-đình lễ-bái. Mỗi ngày, hãy nhóm-họp con-cái một lần để hát thơ-thánh, cầu-nguyện, đọc Kinh-thánh hoặc truyện hay trong Kinh-thánh mà chúng hiểu được. Ta có thể dạy-bảo con-cái hầu việc Chúa. Giô-suê nói rằng: «Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va» (24 : 15).

Phải dạy con ăn-ở ngay-thật; nhưng nếu con bắt được mẹ nói dối, thì mẹ còn dạy con điều ấy thế nào được? Hứa với con mà không làm trọn, thế là nói dối. Hoặc nếu nói với con rằng ông «Kẹ» hay là ông «Ba bị chín quai» sẽ đến bắt nó, thì chẳng bao lâu nó sẽ biết lời đó là giả-dối và không tin mẹ nữa. Một bà mẹ kia nói với con rằng

có bầy gấu ở ngoài bãi cát. Nhưng nhận thấy lời đó không thật, con liền nói để mẹ biết (có lẽ đứa trẻ nào kinh-đạo thì chẳng nói làm chi). Mẹ bèn xin lỗi con; song khi mẹ muốn cầu-nguyện Đức Chúa Trời tha tội cho mình, thì con nói rằng: «Má ơi, để con cầu-nguyện. Con sợ má không thú thật với Đức Chúa Trời!» Đó há chẳng phải là lời quở-trách mẹ rất nặng-nề sao?

Có lẽ nhiều bà mẹ tưởng công-việc mình chẳng được kết-quả nhiều. Có lẽ họ chán-ngán phận-sự buồn-tẻ, là hằng ngày dạy-đỗ con-cái. Nhưng các bà ơi, «gái có công, chồng chẳng phụ.» phần thưởng của các bà sẽ vượt quá ý các bà suy-nghĩ. Ngoài sự dạy-đỗ con-cái, các bà còn có trách-nhiệm phải gây-dựng gia-đình cho chồng mình. Và, dưới đời này, có chi quý-hầu hơn gia-đình, hơn gia-đình êm-ấm? Gia-đình là kiểu-mẫu của thiên-dàng ở thế-gian.— *Thuật theo bà W. G. Gehman.*

KÌA, CON GÁI Y-SƠ-RA-ÊN SỚT-SẴNG THẬT !

EM mời các chị em yêu-dấu của Chúa đến chơi nhà một chị em bạn có ích. Nhà chị em ấy ở đâu? Ở đường II Vua, số 5 :

Hôm nọ, em dương đi đường lễ thật, gặp cô ấy dương đứng giữa đường, em cùng hỏi chuyện với cô một hồi lâu. Em hỏi :

— Cô là người ở đâu?

— Tôi là người Y-sơ-ra-ên.

— Cô làm chi mà ở đây?

— Tôi làm đầy-tớ cho quan Tổng-binh Na-a-man.

— Làm đầy-tớ sao rồi thế?

— Hôm nay chủ tôi đi vắng.

— Đi đâu?

— Đi đến người của Đức Chúa Trời là Ê-li-sê ở Sa-ma-ri.

— Đến làm chi?

— Nhờ ông ấy chữa bệnh phong cho.

— Ai nói mà quan Tổng-binh biết?

— Tôi đã làm chứng cho quan.

Em nghe cô ấy bấy nhiêu lời rồi, thì em được cảm-động, được dạy-đỗ và được thúc-giục lạ-lùng. Vì em thường sợ mình học kém, tài sơ, không dám đối-diện với người sang-trọng (như các ông quan) mà làm chứng cho họ về Đức Chúa Jê-sus. Từ khi em gặp cô này, thì thấy Đức Chúa Trời dùng cô cũng là người hèn-mọn, cũng học kém, tài sơ, được dặn-dĩ tìm cái lạc-điểm mà làm chứng cho quan Tổng-binh, khiến quan biết đến ông Ê-li-sê mà được cứu. Em được sự dạy-đỗ này, thì không còn sợ mình là học kém tài sơ nữa, cứ dặn-dĩ làm chứng cho mọi người về Đức Chúa Jê-sus là Đấng tha tội và cứu linh-hồn khỏi hư-mất. Em đã được dạy-đỗ như thế, nên mời các chị em đến chơi nhà cô ấy, rồi hỏi chuyện thêm, thì có ích lắm cho chị em. Phương-ngôn rằng: «Học thầy chẳng tày học bạn.»— *Bà Lê-ngọc-Anh.*

Giải đáp nghi đề

VÀO THIÊN-ĐÀNG BỞI GIỮ ĐIỀU-RĂN À ?

THIÊN-ĐÀNG!—Nghe hai tiếng ấy, đầu mắt chưa thấy, tay chưa sờ, chơn chưa bước đến, song ai cũng biết đó là một nơi thánh-sạch, vui-vẻ, bình-an, có sự vinh-quang của Đức Chúa Trời. Và chính chỗ đó cũng là nơi ở của Đức Chúa Trời vậy. Nghe đến cảnh thiên-đàng, ai là người thế-gian, khi lâm-chung, lại chẳng muốn linh-hồn mình được qui vào đó.

Có một ông kia, vì mến cảnh thiên-đàng, quá tin rằng hễ ai muốn được vào đó thì phải răn sức hãm mình, giữ trọn luật-pháp. Mỗi ngày, bất cứ gặp ai, ông thường hỏi: «Đã được cứu chưa?» Ngày nọ, ông gặp Cơ-đốc-đồ, theo thói quen, ông bèn đỡ câu cũ đó ra mà hỏi: «Đã được cứu chưa?» Nghe qua, Cơ-đốc-đồ bộ vui-mừng khắp-khởi, vì đó là hi-vọng và là mục-dịch của mình, nên hồi-hả đáp rằng:

—Tôi chắc đã được cứu rồi, song tôi rất muốn biết về phần ông, và sự cứu-rỗi mà ông muốn hỏi tôi đó là nhờ phương-pháp nào?

Ông kia đáp:

—Tôi có một cách tự cứu lấy tôi.

—Chắc hẳn như thế à! Vậy thì tôi rất muốn biết cách của ông lắm?

—Tôi tin rằng mình phải giữ trọn luật-pháp (10 điều-răn) của Đức Chúa Trời, thì sẽ được vào nơi thiên-đàng.

—Chắc ông đã giữ trọn các điều-răn hì?

—Vâng, tôi thường tin vậy.

Cả hai người nin-lặng, ngồi yên trong giây-lát. Ông kia đỡ đồng-hồ túi ra xem. Cơ-đốc-đồ hỏi:

—Ông, mấy giờ đó?

—Gần hai giờ rồi.

Cơ-đốc-đồ tiếp hỏi:

—Buổi mai ông thức dậy độ mấy giờ?

—Trong khoảng từ năm đến sáu giờ.

—Như vậy, nói nhưt-dịnh sáu giờ, mà bây giờ là hai giờ, thế thì từ khi ông thức dậy cho đến bây giờ có tám giờ đồng-hồ rồi. Vậy ông đã dùng bao nhiêu thi-giờ mà cầu-nguyện?

Ông kia thẹn đỏ mặt, đàng-hẵng một tiếng, bộ cảm run-run, đáp rằng:

—Tôi không biết chắc, mà có lẽ 10 phút hay là 5 phút chỉ đó.

—Tốt lắm, chúng ta kể năm phút. Cha chả! trong tám giờ đã qua, chỉ có năm phút là thi-giờ giao-tiếp với Đức Chúa Trời!

Bây giờ, chúng ta hãy xem lại cái điều-răn lớn và quan-hệ hơn hết: «Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết tri-khôn, hết sức mà kính-mến Chúa là Đức Chúa Trời người» (Mác 12: 30).

—Ông đã dâng cho Đức Chúa Trời năm phút trong tám giờ, như thế là ông đã giữ trọn luật-pháp của Ngài đó hì?...

Lúc bấy giờ ông kia làm thinh, không còn lời đáp lại.

Hỡi qui độc-giả! Nếu không thể nhờ sự giữ các điều-răn mà vào được thiên-đàng, thì người ta cũng không thể còn nương-cậy nơi công-dữc nào khác để vào đó được.

Ài là người phạm-tục mà có thể tự nói rằng mình đã hết lòng, hết linh-hồn, hết tri-khôn, hết sức yêu-mến Đức Chúa Trời, và đã yêu-thương người lân-cận như mình? Như thế, qui độc-giả nghĩ sao? Lời Chúa đã phán: «Vi người nào giữ trọn luật-pháp, mà phạm một điều-răn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thảy» (Gia 2: 10). Và ta xem nữa: «Vi mọi kẻ cậy các việc luật-pháp, thì bị rửa-sả, bởi có chép rằng: Đàng rửa thay là kẻ không bền-

đồ trong mọi sự đã chép ở sách luật dựng làm theo những sự ấy» (Ga 3: 10).

Hiện nay, cũng còn có nhiều người tưởng rằng luật-pháp là một cây thang 10 nấc, bắc từ đất đến tận thiên-dàng. Ai có lòng tưởng vậy, nấy đã lầm to!

Nhĩ như vậy, có lẽ qui độc-giã sẽ hỏi rằng: Thế thì những điều-răn của Chúa đề làm gì? Xin đáp: «Luật-pháp cho người ta biết tội-lỗi» (Rô 3: 20). Luật-pháp ví như cái gương để cho ai nấy soi dặng thấy mặt mình như-nhớp, song nó không thể làm cho mặt như-nhớp đó sạch lại được. Lại nữa, luật-pháp cũng như cục chì có cột giây để cho người thợ hồ biết tằm vách tường đó không thẳng, chớ nó không thể sửa vách thành đó cho thẳng lại được. «Vi, nên bởi luật-pháp mà được sự công-bình, thì Đấng Christ chịu chết là vô-ích» (Ga 2: 21). Nếu loài người có thể tự giữ các luật-pháp mà được cứu, thì cần chi Đấng Christ phải chịu chết? «Vi nếu đã ban cho một luật-pháp có thể làm cho sống, thì sự công-bình chắc phải bởi luật-pháp mà đến» (Ga 3: 21). Người tội-lỗi không thể nào nhờ sự giữ luật-pháp mà được cứu, Đức Chúa Trời đã chứng rằng: «Mọi người đều đã phạm tội» (Rô 3: 23). «Chúng ta thây đều như chiên đi lạc» (Ê-sai 53: 6). «Chẳng có người công-bình nào hết, dầu một người cũng không» (Rô 3: 10).

Có người lại hỏi rằng: Nếu Đức Chúa Trời đã chứng rằng: «Hễ linh-hồn nào phạm tội thì phải chết» (Ê-xê 18: 4), và mọi người đều đã phạm tội; như thế thì Đức Chúa Trời là Đấng công-bình, thế nào Ngài tha-thứ tội-lỗi những kẻ đã phạm được?

Đây là câu trả lời, mà là chính Chúa đã trả lời vậy: «Hãy giải-cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm, ta đã tìm dặng giá cứu-rỗi rồi» (Gióp 33: 24). Vậy giá cứu-rỗi đã làm trọn cho chúng ta là gì? «Vi chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung-hảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là

Đức Chúa Jê-sus-Christ, là người, Ngài đã phó chính mình Ngài làm giá chuộc mọi người» (1 Ti 2: 6). Giá chuộc tội đã trả xong và đã được Đức Chúa Trời nhận rồi, vậy dầu kẻ phạm đến đâu, cũng được cứu bởi sự đau-dớn và sự đổ huyết của Đức Chúa Jê-sus trên cây thập-tự.

Như vậy sự cứu-rỗi lớn này là «nhờ ân-diễn, bởi đức-tin, mà anh em được cứu, dầu đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình» (Ê-ph. 2: 8-9). Ấy vậy, nếu là nhờ ơn-diễn, thì không còn là bởi việc làm của xác-thịt đâu. Nhưng nếu bởi ơn, thì không phải bởi việc làm nữa; bằng chẳng, thì ơn không còn là ơn (Rô 11: 6).

Hỡi qui độc-giã! từ đây, xin hãy thôi tin rằng mình phải rấn sức tự hâm mình, gìn-giữ luật-pháp, nhưt là giữ một ngày nào, vì tưởng nhờ sự đó mà được sự sống đời đời.

Người tội được cứu, không phải là nhờ công-đức của mình đối với Chúa, nhưng trái lại, là nhờ công-lao của Đấng Cứu-Chúa đã làm trọn cho mình vậy. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương, bởi sự sửa-phạt Ngài chịu mà chúng ta được bình-an, bởi lần roi Ngài chúng ta được lành bệnh (Ê-sai 53: 5). «Vả lại, chẳng hề có ai cậy luật-pháp mà được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời, đều đó là rõ-ràng lắm, vì người công-bình sẽ sống bởi đức-tin» (Ga 3: 11).

Vậy hỡi qui độc-giã! Khả biết rằng nhờ Đấng Christ mà sự tha tội được rao-truyền cho anh em, «dại nhờ Ngài mà hễ ai tin thì được xưng công-bình về mọi điều theo luật-pháp Môi-se chẳng có thể được xưng công-bình» (Sứ 13: 39).

Lòng ta ô-nỗ gồm-ghe thay!

Tự cứu lấy mình nó có ai.

Huyết báu Jê-sus là thuốc nghiệm,

Hỡi ai, khă đến cây nơi Ngài.

—Huỳnh-minh-Ý, Sài-gòn.



THÀ CHIÙ ĐÁNH ĐÒN CÒN HƠN NÓI ĐỐI!

MỘT người Anh kia buôn-bán được may - mắn lắm. Một bữa, nói chuyện với bạn-hữu rằng:

—Lúc mười lăm tuổi, tôi giúp việc ông Cao-sơn, là người điền-chủ ở nước Anh. Ngày kia, ông đứng đợi một chàng giàu-sang ở nơi xa đến mua một con ngựa của ông. Con ngựa này có ít nhiều tật xấu. Nếu chàng kia biết

—Nếu mầy không làm theo lời tao bảo, thì tao sẽ đánh mầy một chập roi gióc để mầy nhớ mũi đến già.

Tôi đáp:

—Thưa ông, tôi có thể chịu đánh đòn; nhưng Kinh-thánh dạy tôi rằng: «Phàm kẻ nào nói dối, phần chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bừng-bừng.» Đó mới là nông-nổi tôi không



Cậu bé nói thật về tật xấu con ngựa, nên bị đánh.



như thế, ắt chẳng chịu mua. Ông Cao-sơn dặn tôi như vậy:

—Này, Bốp ơi, nếu chàng giàu-sang kia hỏi cậu rằng: «Con ngựa này có tật xấu nào chẳng?» thì cậu phải vững dạ mà trả lời rằng: «Thưa, không.» Cậu nghe rõ chưa?

Tôi đáp:

—Thưa ông, tôi nghe rõ rồi, song không làm như vậy được. Tôi biết con ngựa này có mấy tật xấu, và tôi không thể nói dối.

Nghe đoạn, ông Cao-sơn tức-giận lắm mà rằng:

chịu được. Linh-hồn tôi chẳng được đứng nền để nói dối.

Tôi nói dứt lời, thì chàng giàu-sang kia cỡi ngựa đến. Chàng trả giá con ngựa, rồi bằng lòng mua rất mắc tiền. Chàng hỏi nhiều về mấy tật xấu mà loài ngựa thường có, và chàng muốn biết con ngựa này có một vài tật xấu đó chẳng. Ông Cao-sơn nói quyết rằng nó chẳng có tật xấu gì hết. Muốn làm cho chắc-chắn lời mình vừa nói, ông bèn kêu tôi đến trước mặt chàng mà hỏi rằng con ngựa ấy có thật lành-mạnh trọn- vẹn chẳng?

Tôi lập-tức đáp rằng:

—Thưa, nó không lạnh-mạnh trọn vẹn.

Chàng giàu-sang nói lớn tiếng:

—Ừ! Nó không lạnh-mạnh trọn vẹn sao?

—Thưa, không. Chính ông Cao-sơn cũng biết đều ấy rõ-ràng như tôi vậy.

Bấy giờ chàng tức-giận hết sức, quờ-trách ông Cao-sơn rất nặng, rồi nói rằng mình không chịu mua con ngựa này, và suốt cả đời cũng sẽ không mua con ngựa nào của ông nữa.

Chàng mới đi khỏi, thì ông Cao-sơn theo tôi vào chuồng ngựa, đóng cửa lại, lấy cái roi gióc thật to, đánh tôi rất đau, đến nỗi lưng và vai tôi thâm tím, rồi nói rằng:

—Này, lần sau chắc mày không còn dám trái lời tao nữa chứ!

Lúc ông ra khỏi chuồng ngựa, và tôi đương chịu đau-đớn ê-âm bởi những lần roi gióc, thì tôi kêu ông mà rằng:

Quý Sa-tan đương dọn cho ông một chỗ nóng hừng trong hồ lửa ấy! Liên lúc đó, ông ta đi đến mặng nước lớn ở trong sân vừa thóc, là nơi bầy ngựa hằng đến uống nước. Ông đương đứng đó, thì có con ngựa non hung-hăng lại gần. Nó giơ hai chơn trước lên, văng hai chơn sau rất dữ-tợn, đá ông một cái rất mạnh nhằm đầu. Ông té xuống đất, mê-mán không biết chút gì. Ông đau quá, đến gần lúc rạng đông thì ông tỉnh nghĩ! Đó, nói dối là một tội nặng, là bước đầu trên đường hư-hoại, và nẻo dẫn đến hồ lửa.



Chừng ba, bốn trăm năm trước khi Đấng Christ giáng-sanh, nước Gờ-réc có một ông học giỏi và hơn-lành, tên là *Aristote*. Ông dạy-đỗ một quan tướng có danh-tiếng lừng-lẫy, tức là vua *Alexandre le Grand*. Ông rất khôn-ngoan. Một bữa, có người hỏi ông rằng kể nói dối được lợi gì. Ông đáp:

—Người được một điều lợi, ấy là khi người nói thật thì chẳng ai tin.

Thuở xưa nước Y-ta-li có một người làm thơ-ca rất tài-giỏi, tên là *Pétrarque*. Ông được danh-tiếng lừng-lẫy vì nói thật luôn. Một ngày kia, ông phải ra trước tòa án để làm chứng về một việc. Theo lệ thường, thì trước khi người làm chứng được phép nói, một ông trong tòa phải biểu người nặng lời thề như vậy: «Tôi hứa quyết rằng sẽ nói sự thật, sẽ nói hết sự thật, và sẽ chẳng nói gì ngoài sự thật.» Nhưng khi ông kia gần biểu *Pétrarque* thề, thì quan tòa đứng dậy, nói rằng: «Ông ơi, không cần buộc *Pétrarque* thề như vậy, vì ai nấy đều biết *Pétrarque* bao giờ cũng chỉ nói sự thật.» Đó, tiếng tốt được vẻ-vang là như thế đấy.

Hai việc trên đây tỏ rõ cho ta biết loài người suy-nghĩ về tội nói dối là thế nào, và cũng cho ta thấy ai nổi tiếng nói thật luôn, thì được người yêu-chuộng đến thế nào.

Có kẻ nói rằng bên nước Xiêm xưa có luật phạt người nói dối một lời phải bị khâu miệng. Nếu xứ chúng ta có luật ấy và làm theo đúng luật ấy, thì chúng ta sẽ thấy biết bao nhiêu người bị khâu miệng!

Trong đời này, kết-quả của tội nói dối không cứ là gì cũng mau qua hết. Nhưng kết-quả mà tội nói dối sẽ sanh ra sau khi ta chết thì còn đến đời đời. Cho nên trong Kinh-thành không có tội-lỗi nào bị Đức Chúa Trời lớn tiếng chống-ngịch bằng tội nói dối. Ngài phán rằng: «Kẻ buông lời giả-dối sẽ bị hư-mất» (Châm 19: 9). Lại rằng: «Người nói dối sẽ không đứng nổi trước mặt tôi» (Thi 101: 7). Nếu biết Đức Chúa Trời suy-nghĩ thế nào về tội nói dối, ắt ta sẽ đề ý đến lời căn-dạy về tội nói dối. Vậy, hỡi các em! hãy nhớ lời này: «Chớ nói dối» (Lê 19: 11). —*Thuật theo có E. K. Schuster.*



KHÌ nào chẳng thích cái gì khác ngoài ý-chỉ của Đức Chúa Trời, thì anh em tin-cậy Ngài chẳng khó chi đâu.



CON MUÔNG-SÓI

ĐÂY là một con vật hung-ác, thường ăn thịt, và hay tìm mưu-kế để kiếm mồi, chứ không có tình yêu-thương.

Trong xứ Ca-na-an thuở xưa, nó thường đi kiếm mồi một mình; nhưng khắp cả phương bắc châu Á, châu Âu, cũng châu Bắc-Mỹ, nó hay đi từng bầy rất đông, có tới hàng hai ba trăm con; hễ thấy mồi thì chạy đuổi theo rất mau. Nó thường chạy nhanh hơn ngựa. Nếu một bầy muông-sói đuổi theo người ngồi trong xe ngựa, thì chắc người sẽ bị cắn chết. Nếu người có súng mà bắn chết được mấy con, thì các con khác sẽ đứng lại mà ăn thịt mấy con đó, vì không biết

thương chính giống mình. Nó hay nhảy chồm lên người, hoặc con bò, con ngựa, mà cắn cồ, uống máu, và ăn thịt. Khi không đói, nó cũng cứ cắn giết, vì đó là bản-tính của nó. Chị Hoa-Hồng làm chứng rằng trẻ con bên Mỹ sợ muông-sói như trẻ con An-nam sợ cọp vậy.

Thuở xưa, trong xứ Ca-na-an, có nhiều muông-sói lắm, nhưng hiện nay không còn mấy. Nó thường tìm kế mà bắt con chiên; vậy người chăn chiên phải canh-giữ bầy mình luôn để khỏi bị nó bắt mất!

Trong Kinh-thành có ý thiêng-liêng rất hay về con muông-sói. Nó chỉ chuyên chen bắt chiên cứu; vậy nó làm thí-dụ về những kẻ tiên-tri giả, Christ giả, sử-dồ giả và quan án bất-công nhập vào vòng tín-dồ mà làm hại. Hãy suy-nghĩ về lời của Chúa trong Ma-thi-ơ 7: 15.



Đàn muông-sói đang đuổi xe ngựa đi trên tuyết.

«**Hãy coi chừng tiên-tri giả, là những kẻ mang lối chiền đên cùng các người, song bề trong thật là muông-sói hay cần-xé.**» Theo ý này, hãy suy-xét Giê 5 : 6 ; Êxê 22 : 27 ; Sô 3 : 3 ; Ma 24 : 4-11 ; Sứ 20 : 29, 30 ; II Phiê 2 : 1. Con cứu vãn chỉ về người tin-dở yếu-duối, ngu-dốt, và nếu không dính-diu với Đấng chân chiền, thì sẽ bị dô-dành mà sa vào sự sai-lầm rất nguy-hiêm (Ma 10 : 16 ; Lu 10 : 3 ; Giảng 10 : 12).

Con muông-sói vẫn kiếm mỗi ban đêm. Điều này cũng chỉ rõ về tánh-nết của người giả-dối chẳng bao giờ muốn thấy ánh sáng của Kinh-thánh. Hãy xem ý này trong các câu dưới đây : Sáng 49 : 27 ; Ha 1 : 8 ; Sô 3 : 3 ; Gi. 3 : 19, 20 ; I Gi. 1 : 6, và 2 : 9-11, v. v.

Muông-sói không biết thương-xót chính loài mình, cũng như các tiên-tri giả và người gian-dối về thời-kỳ này, tức là những ngày sau-rốt. Con vật ấy đầu thấy chính cha mình, hay anh em, con-cái mình mà mình vẫn yêu-dấu, cũng sẽ cắn chết và ăn thịt ngay ! Trong Kinh-thánh, thơ II Ti 3 : 1-5 cũng nói về tánh này.

Như mấy tháng trước đã học, hiệu của chi-phái Giu-đa là con sư-tử, là hoàng-dễ loài vật ; Chúa cũng hứa rằng từ chi-phái Giu-đa sẽ có các vua (Sáng 49 : 8, 10).

Kỳ này chúng ta xem về một chi-phái nữa, là Bê-ni-gia-min. Theo lời tiên-tri của ông Gia-cốp, thì chi-phái này có dấu-hiệu là muông-sói ! (Sáng 49 : 27). Vậy, ta nên xét lịch-sử của

người Bê-ni-gia-min mà hiểu ý này. Đây chúng ta chỉ kịp nói đến hai người thuộc về chi-phái đó ; cả hai người cùng tên là Sau-lơ, một trong Cựu-ước, và một trong Tân-ước.

Sau-lơ trong Cựu-ước thì làm vua dân Y-sơ-ra-ên, chống-cự và bắt-bớ Đa-vít là vua thật của dân ấy. (I Sa 9 : 1 ; 18 : 10-12 ; 19 : 9, 10 ; 23 : 25, 26 ; 24 : 2 ; 26 : 2, vãn vãn). Trong chuyện này, Đa-vít theo thí-dụ của con chiền, phải chạy trốn, và cũng là vua thật của Y-sơ-ra-ên bị vua giả chống-cự. (Hãy nhớ rằng Đa-vít thuộc về chi-phái Giu-đa).

Sau-lơ trong Tân-ước cũng bắt-bớ người của Chúa, là Hội-thánh. Theo như sách Sứ-dở 9 : 4 đã chép, thì ông cũng bắt-bớ cả chính Đức Chúa Jê-sus, là Chiền Con Chi-thánh, và cũng là Vua thật của Y-sơ-ra-ên, thuộc về chi-phái Giu-đa và gia-đình Đa-vít. Theo ý này, cả hai Sau-lơ đều như con muông-sói ! (Sứ 8 : 1-3 ; 9 : 1, 2 ; Phil. 3 : 5). Nhưng may thay, Sau-lơ trong Tân-ước được gặp Đức Chúa Jê-sus, nhận tánh-nết mới, trở nên người mới trong Chúa, và cũng lấy tên mới nữa, là Phao-lô ! (Sứ 9 : 3-21 ; II Cô 5 : 17). Ông Phao-lô gặp Đức Chúa Jê-sus trong sự vinh-hiền Ngài thể nào, thì tin-dở cũng sẽ gặp Chúa trong ánh sáng oai-nghiêm khi Ngài tái-làm thể ấy. Khi Ngài tái-làm, tánh-nết của con muông-sói cũng sẽ được đổi mới, như ông Sau-lơ đã trở nên ông Phao-lô ! (Ê-sai 11 : 6-9 và 65 : 25). Vậy, nguyện Chúa mau mau trở lại !—*Chị Hoa-Hồng.*

ĐỨT TAY, CÒN NGỢI-KHEN CHÚA !

MỘT người hồi-cải đã mấy năm mà không dứt tiếng ngợi-khen Chúa. Ông sống trong ánh sáng luôn. Trong khi nhóm-hợp, nếu nói gì, thì ông cũng quen mở đầu bằng mấy tiếng : «Ngợi-khen Đức Chúa Trời !»

Tối nọ, ông đi nhóm-hợp ; ai nấy thấy ông buộc kín một ngón tay. Sở là ông cắt nhầm nó, nên ông bị thương

cũng khá nặng. Một người nói :

—Hè ! tôi muốn biết ông sẽ ngợi-khen Đức Chúa Trời cách nào về việc này ?

Thế mà, kia, ông dừng đây, nói rằng :

—Ngợi-khen Đức Chúa Trời, tôi cắt nhầm ngón tay, nhưng không dứt hẳn !

Nếu gặp vậ đen, hãy nhớ kỹ rằng nếu không được Chúa gìn-giữ, thì chắc nó có thể đen hơn bội phần.—*Moody.*



GIẢI NGHĨA

THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

b. Sự thừa-kiện ấy không công-bình (6: 9-11)

Sự thừa-kiện lẫn nhau như thế rất không công-bình. Phao-lô hỏi rằng: «Anh em há chẳng biết những kẻ không công-bình chẳng bao giờ hưởng được nước Đức Chúa Trời sao?»—Dường như ông muốn nói; «Anh em sao dám làm trái lẽ và gian-lận nhau, rồi đi kiện-cáo nhau trước tòa kẻ ngoại? Anh em há chẳng biết rằng làm như vậy là trái phép công-bình sao? «Tại sao gọi là không công-bình? Tin-dồ trước kia vốn là kẻ mắc tội nặng với Đức Chúa Trời. Họ cầu-xin Ngài thương-xót tha-thứ cho mình. Ngài đã nhậm lời cầu-xin, tha-thứ hết thảy. Vì vậy cho nên, nếu giữa vòng tin-dồ có sự gì méch lòng lẫn nhau, thì phải tha-thứ cho nhau như chính Chúa đã tha cho họ. Bằng chẳng khứng làm, ắt là trái phép công-bình vậy. Trong Cô-l. 3: 13 Phao-lô lại khuyên: «Nếu một người trong anh em có sự gì phân-nân với kẻ khác, thì hãy nhường-nhịn nhau và tha-thứ nhau; như Chúa đã tha-thứ cho anh em thế nào, thì anh em cũng phải tha-thứ thế ấy.» Lại trong thí-dụ về đày-tớ độc-ác, Chúa cũng định-ninh dạy như thế. Kia, chủ nó đã thương-xót nó, tha hết nợ một vạn ta-lăng cho nó. Đến khi nó gặp anh em chỉ thiếu mình một trăm đơ-ni-ê, chẳng những không tha mà lại bỏ tù nữa. Chủ thấy vậy, thì giận đày-tớ độc-ác, bắt nó bỏ tù

cho đến khi nào trả xong hết nợ. Bởi nó đã được thương-xót tha nợ lớn rồi, đáng phải nên thương-xót anh em mình mà tha cho, mới gọi là công-bình. Hôm nay cũng vậy, ta là tin-dồ đã được Chúa tha cho biết bao nhiêu tội. Vậy, nếu anh em nào có làm phiền mình một ít, khá nhớ lại thật-sự ấy mà sẵn lòng tha-thứ cho nhau, e mình bị Chúa nổi thịnh-nộ, bắt mình bỏ vào ngục như đày-tớ độc-ác kia chẳng. Vì Chúa phán: «Nếu mỗi người trông các người không hết lòng tha lỗi cho anh em mình, thì Cha ta ở trên trời cũng sẽ xử với các người như vậy.» (Mat. 18: 23-35).

Than ôi! Hội-thánh Cô-rinh-tô coi sự kiện-cáo như thế không quan-hệ gì, ai muốn làm thì làm, chẳng phạm tội, cũng chẳng trái phép công-bình gì! Phao-lô quở-trách bọn òm ý ấy rằng: «Chớ tự dối mình: phạm những kẻ tà-dâm, kẻ thờ hình-tượng, kẻ ngoại-tình, kẻ làm dâm yểu-diệu, kẻ dâm nam-sắc, kẻ trộm-cướp, kẻ hà-liện, kẻ say-sưa, kẻ chưởi-rủa, kẻ chửi-bóp, đều chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời đâu.»—Trong các giáo-lý của thế-gian, bất-luận ở vào thời-dại nào, ta thường thấy các tin-giáo luôn luôn chia-rẽ sự tin-ngưỡng với sự hành-vi. Họ sốt-sắng về việc giữ cuộc thờ-phượng bề ngoài, chuyên-tâm tuyên-bố và bình-vực các lẽ của đạo mình theo. Nhưng sự hành-vi họ rất phản-ngịch với luân-lý của đạo ấy, bị dâm-

chìm trong sự buông-tuông xa-xỉ, bám theo mọi thứ tư-dục xấu-xa. Tại sao như thế? Ấy vì họ coi tôn-chỉ của đạo họ chỉ là một cuộc phục-sự bề ngoài, không can-thiếp đến cái hành-vi đức-dục của mình. Còn Đức Chúa Trời họ lại cho là một Đấng kính-khiếp, buộc mình phải kiểm-trám mưu ngàn kế để ếm Ngài và dền-bồi tội mình ở trước mặt Ngài. Chớ còn về sự yêu-mến Ngài và vàng-giữ mạng-linh Ngài thì họ không kể đến làm chi. Đạo Tin-lành khác mọi bề, vì dạy rằng giáo-lý của đạo ấy và sự hành-vi của tín-dồ tương-quan khấn-khết lắm. Theo chủ-nghĩa của đạo ấy cuộc phục-sự Đức Chúa Trời tức là hết lòng yêu-mến Ngài và hết sức vàng-giữ theo ý-chỉ của Ngài trong mọi sự. Đường ấy, ai tự xưng mình là có đạo mà lại ăn-ở buông-tuông tà-ác chỉ tự dối mình, vì cái lời xưng và cách ăn-ở phản-nghịch với nhau mọi bề; lại sự theo đạo của một người như thế vẫn vô-ích và luống-công, dầu hết sức làm theo mọi cách thờ-phượng bề ngoài, và tin-nhận các lễ-đạo cho toàn-vẹn mặt dầu. Đáng tiếc thay! tín-dồ trong Hội-thánh Cô-rinh-tô đã mắc phải chủ-nghĩa sai-lầm ấy, có kẻ chỉ công-nhận làm theo việc thờ-phượng và sự tin-kính lễ-đạo Đấng Christ một cách bề ngoài, không khứng để đạo ấy làm khuôn vàng thước ngọc cho đời sống mình.

Phao-lô lên đống nghiêm-nghị mà cảnh-cáo các người ấy, chỉ ra sự sai-lầm của họ và quyết rằng, «Phàm ai tà-dâm»—hoặc cố-ý phạm vô-luận là tội-ác nào—không thể được cứu. Ấy là chủ-nghĩa đệ-thứt của Tin-lành. Nền cũng hỏi thêm rằng: «Anh em há chẳng biết những kẻ không công-bình chẳng bao giờ hưởng được nước Đức Chúa Trời sao?» Vả, sự làm trái lẽ và gian-lận cho anh em mình là không công-bình; sự đi thừa-kiện trước tòa kẻ ngoại cũng không công-bình mà phản-đối mọi bề với cái tinh-thần của Tin-lành. Còn kẻ không công-bình

như thế đồng-dẳng với những kẻ tà-dâm, kẻ thờ hình-tượng, kẻ ngoại-tình, v. v., cả thầy đều bị bỏ ra ngoài nước Đức Chúa Trời (Khải 21 : 8, 27; 22 : 15).

Thật, Phao-lô cần-thận làm sao, e những lời nghiêm-huấn như thế, có người lầm-tưởng mình mắng-nhiếc hết thầy trong họ đều là kẻ phạm các tội của câu 10, nên ông thêm câu 11 mà rằng: «Trước kia anh em ít nữa cũng có một đôi người như thế: nhưng nhờ danh Đức Chúa Jê-sus-Christ và nhờ Thánh-Linh của Đức Chúa Trời chúng ta, thì anh em được rửa sạch, được nên thánh, được xưng công-bình rồi».—Xin giải tỏ phân-minh vài lời về ba từ-liệu rửa sạch, nên-thánh và xưng công-bình như sau này :

Được rửa sạch.—Mọi thứ tội-lỗi là sự đơ-bản thiêng-liêng, làm ô-uế linh-hồn, và cần phải được rửa sạch. Vì có ấy mà Đa-vít cầu Đức Chúa Trời: «Xin hãy rửa tôi cho sạch hết tội gian-ác, và làm tôi thánh-khiết về tội-lỗi tôi» (Thi 51 : 2). Còn Giê-rê-mi khuyên thành Giê-ru-sa-lem, «Hãy làm sạch hết đều ác trong lòng người, hầu cho người được cứu» (Giê. 4 : 14). Chính Chúa cũng dạy rằng phải có lòng trong-sạch, mới thấy được Đức Chúa Trời (Mat. 5 : 8). Mà phải làm sao cho được rửa sạch? Thành Giảng dạy rằng: «Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi đều gian-ác.» Lại, «Nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao-thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta» (I Giăng 1 : 7, 9). Lúc nào ta bằng lòng xưng tội ra, tin-cậy đến huyết của Con Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh liền lấy cái linh-nghiệm của huyết ấy mà rửa chúng ta cho sạch mọi thứ tội-lỗi gian-ác.

Được nên-thánh.—Việc thứ nhất Đức Chúa Trời làm trong lòng ta là

rửa cho sạch tội. Đoạn có Đức Thánh-Linh làm cho nên-thánh. Trong Kinh-thánh về từ-liệu «nên-thánh» có nhiều ý-nghĩa: một là sự biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời; như người hoặc vật gì được biệt riêng ra để hầu-việc Đức Chúa Trời, thì thường gọi là được nên-thánh. Trong Lê-vi ký 8: 23, 24, 30 có dạy cách nào A-rôn phải làm dặng phong chức lễ-lễ cho các con trai mình. Cách đó cũng làm hình-bóng về sự rửa sạch tội và sự nên-thánh của tín-đồ. A-rôn phải lấy huyết của con hi-sinh bôi trên tai hữu và trên ngón cái tay mặt và ngón cái chơn mặt. Đoạn, cũng phải lấy dầu thánh xức trên chỗ đã bôi huyết rồi. A-rôn không được phép xức dầu trước, rồi bôi huyết sau, bèn dùng huyết trước, rồi mới dùng dầu thoa ở trên chỗ đã có huyết bôi sẵn rồi. Sự bôi huyết trước chỉ về sự rửa sạch tội và mọi điều ô-úế của xác-thịt bởi huyết của Đấng Christ. Còn sự thoa dầu lên trên chỉ về sự nên-thánh bởi sự cảm-hóa của Đức Thánh-Linh sau khi đã được rửa sạch tội rồi. Thế thì, huộc phải được rửa sạch trước, đoạn sau mới nhờ Đức Thánh-Linh làm cho trở nên thánh; vì Đức Thánh-Linh chẳng hề giáng trên kẻ đương bị ô-úế của tội-lỗi và xác-thịt bao giờ.

Được xưng công-bình.—Tín-đồ Cô-rinh-tô cũng đã được xưng công-bình. Họ đã tin-cậy đến sự chết, sự sống lại của Đấng Christ, nên Đức Chúa Trời kê họ là công-bình, lấy sự công-bình của Đấng Christ mặc cho họ, để che-phủ các sự bất-nghĩa của họ. Nên chỉ họ được đứng trước mặt Đức Chúa Trời như kẻ không hề phạm tội vậy. (Hãy xem Rôm. 3: 21-26; I Côr. 1: 30; II Côr. 5: 21; Phil. 3: 9).

Cả ba công-việc phước-hạnh này đều như danh Đức Chúa Jê-sus-Christ và bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh mà được nên, chớ chẳng phải tại công-lao gì ở nơi tín-đồ đâu. Mà tín-đồ đã được ơn lớn-lao như thế, nữ nào còn cứ

phạm các sự trái phép công-bình kia, làm trái lễ và gian-lận với anh em mình, tranh-tụng lẫn nhau trước tòa kẻ ngoại. Mình đã được thuộc trong hạng kẻ được rửa sạch, được nên-thánh, được xưng công-bình rồi, khả ở cho xứng-dáng với các ân-diễn ấy, tỏ lòng yêu-thương anh em mình, nín chịu mọi sự trái lễ, và hằng sẵn lòng tha-thứ lẫn nhau như chính Chúa đã đối cùng mình. Vậy, khuyên nhau ta hãy tránh cái tệ «gà nhà bôi mặt đá nhau,» chớ làm trò cười cho khán-giá giữa chốn dấu-trường, mà dùng dây hòa-bình giữ-gìn sự hiệp một của Đức Thánh-Linh, thì mùi thơm trong gia-đình của Đức Chúa Trời trên đất này ngào-ngọt, có thể khiến biết bao người vui lòng chịu đến cùng Chúa để chung hưởng hưởng hương-vị qui-hóa ấy. (Còn tiếp)



SOẠN-GIẢ: MỤC-SU W. A. PRUETT

(Tiếp theo)

ĐOẠN THỨ HAI

Ê-PHÊ-SÔ 2: 1. «Và anh em.»
 Câu này có liên-can với những ý cao-thượng đã tỏ ra trong đoạn trước, cho nên muốn hiểu rõ ý-nghĩa thì phải nối câu này với câu 19 và 20 ở trên, mà đọc như sau này: «Quyền-năng cao-thượng của Ngài (1: 19)... mà Ngài đã thực-hành trong Đấng Christ, khi đỡ Ngài dậy khỏi những kẻ chết (1: 20)... và anh em (nghĩa là anh em cũng được đỡ dậy khỏi những kẻ chết) (2: 1)... và chúng ta đang khi chết trong sự vi-phạm mình, thì Ngài làm cho chúng ta đồng sống với Đấng Christ..., đồng đỡ dậy và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Christ-Jê-sus» (2: 5, 6).

Đại-ý cốt-yếu của đoạn hai này tỏ ra tín-đồ dân ngoại được hợp chung với

những tin-dõ dân Do-thái để làm một dân đặc-biệt thuộc về Chúa là thế nào. Có người tưởng rằng chữ «anh em» (tức là «các người») trong câu một là chỉ về tin-dõ dân ngoại, còn «chúng ta» (câu 5) thì chỉ về tin-dõ dân Do-thái; soạn-giả cũng hiệp ý đó. Song, cũng có người theo ý đó đến nỗi nói rằng chữ «đồng» (câu 5, 6) có ý tỏ về dân Do-thái cùng các dân ngoại hiệp chung làm một trong Đấng Christ. Nếu ta xét ra ý-nghĩa phân-minh của nguyên-văn, thì thấy rõ ý-kiến ấy rất là sai, vì trong 3 từ-liệu này (đồng sống, đồng đỡ dậy và đồng ngồi) thì 2 có Danh của Đấng Christ buộc chúng ta cùng Ngài; chớ 3 chữ ấy chẳng có ý nói về sự hiệp làm một của dân Do-thái với dân ngoại đâu. Đến câu 11 đoạn này, Thánh Phao-lô mới bắt đầu giải-luận về vấn-đề ấy. Theo ý toàn-ven của Đức Thánh-Linh, chúng ta trước hết cần phải hiệp với Chúa, rồi sau từ-nhiên có phần trong dân Ngài; trước phải hiệp với cái gốc, sau sẽ có sự thông-công với các nhánh; trước phải tiếp-nhận Chúa trong lòng, thì mới nên

nhập Hội-thành; ai «nhập đạo» mà chưa có Chúa ngự tại tâm, thì là tự lừa-dối mình, và còn ở trong địa-vị rất nguy.

Trong câu một này, ta thấy một bức tranh rất gớm-ghe, tức là một tử-thi dương còn sống. Thánh Phao-lô viết: «Và anh em đã chết trong sự vi-phạm và tội-ác.» Chữ «chết» ấy tỏ ra cái cảnh-ngộ vô-sinh của người chưa tin Chúa; họ đã chết một cách thiêng-liêng, tuy còn sống trong xác-thịt. Xem Cô 2: 13; 1 Ti 5: 6. Họ không có Đức Thánh-Linh ngự tại tâm, cho nên tư-tưởng, ý-muốn và việc làm của mình đều không được thánh. Kinh-thánh dạy cho ta biết rằng có hai thứ sự chết, và cũng có hai thứ sự sống: một là xác-thịt, hai là thiêng-liêng. Vì có ấy, có câu rằng: «Tái sinh thì nhưt tử,» còn «nhưt sinh thì tái tử.» Chữ «trong» tỏ ra cái địa-vị của tội-nhơn là chẳng phải chết bởi tội-lỗi mà thôi, lại cũng chết trong tội-lỗi nữa. Ấy là như một người chết đuối đã chết vì nước ngấm vào mình nhiều quá, và cái thân lại còn phải bị ngấm trong nước cho đến khi có người vớt xác lên.

(Còn tiếp)

ĐẮNG CHẶN CHIÊN!

Thi-thiên 23.

- | | |
|--|--|
| 1. Sỡ-hữu — Đức Giê-hô-va là Đấng chẵn-giữ tôi : | 15. Hiện-diện — Vì Chúa ở cùng tôi : |
| 2. Sắm-săn — Tôi sẽ chẳng thiếu-thốn gì. | 16. Sửa-phạt — Cây trượng |
| 3. Quyền-phép — Ngài khiến tôi | 17. Tin chắc — Và cây gậy của Chúa |
| 4. Địa-vị — An-nghỉ | 18. Vui-thích — An-ủi tôi : |
| 5. Chỗ uào — Đồng-cỏ xanh-tươi, | 19. Sửa-soạn — Chúa dọn bàn cho tôi. |
| 6. Đất-dưa — Dẫn tôi | 20. Bất-bớ — Trước mặt kẻ thù-nghịch tôi ; |
| 7. Bình-an — Đến mé nước bình-tịnh. | 21. Giữ vẹn — Chúa xúc dầu cho đầu tôi, |
| 8. Thạnh-vượng — Ngài bỏ lại linh-hồn tôi, | 22. Đầy-dẫy — Chén tôi đầy tràn. |
| 9. Tấn-tới — Dẫn tôi | 23. Ưng-hứa — Quả thật, ...phước-hạnh và sự thương-xót |
| 10. Tin-kinh — Vào các lối công-bình, | 24. Theo-đuổi — Sẽ theo tôi. |
| 11. Mục-đích — Vì cờ danh Ngài. | 25. Thời-gian — Trọn đời tôi |
| 12. Hành-trình — Dầu khi tôi đi | 26. Cư-trú — Tôi sẽ ở |
| 13. Đau-đớn — Trong trũng bóng chết, | 27. Cung-diện — Trong nhà Đức Giê-hô-va |
| 14. Che-chở — Tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào ; | 28. Vĩnh-viễn — Cho đến lâu-dài. |

— John Scott Challice.



(TRUYỆN - KỶ KIM - THỜI)

CHƯƠNG THỨ SÁU

(Tiếp theo)

NGUYỄN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

TRÊN đầu cột ở giữa vườn, ngọn cờ sao (cờ nước Mỹ) phất-phơ trước cơn gió hiu-hiu mùa hạ. Đứng trong buồng, Xinh-thoại thấy biểu-hiệu của tổ-quốc và được nó giục lòng can-dảm, nhưt là khi gió thổi mạnh hơn khiến nó xô tung dường để nói rằng: «Ta ở đây, ta thay mặt mọi bằng-hữu của cô ở nơi xa muôn dặm đang nâng-dỡ cô bởi lời kêu-cầu và mối thiện-cảm.»

Cô giải-tỏ cảm-tưởng ấy với những người Sy-ri kết bạn với mình.



Ở miền duyên-hải xứ Sy-ri, gió thổi tuần-hoàn, dường như theo một thứ-tự toán-học. Trên đồng-bằng, gió thổi từ sáng sớm đến chín giờ thì thôi. Về mùa hạ, trời nực nhưt là từ chín giờ sáng đến ba giờ chiều; rồi ngọn gió hiu-hiu ngoài biển thỉnh-linh thổi, và tiết nóng mau giảm.

Một bữa cuối tháng tám, gió biển thổi mạnh, ngọn cờ sột-soạt dường như văng lịnh hòa-tốc. Đứng nơi cửa sổ, Xinh-thoại nhìn cờ, niềm thương chan-chứa. Thỉnh-linh cô nghe thấy tiếng máy vù vù, thấy chiếc phi-cơ từ mé biển bay lại và từ-từ hạ thấp, dường muốn đậu xuống đất. Cảnh-tượng chiếc phi-cơ chẳng có gì mới-lạ, nhưng chưa hề có chiếc nào đến sát *Jebail* như vậy.

Rõ-ràng thay, ngọn cờ trên cột dụ phi-cơ lại gần. Trong mấy phút, Xinh-thoại sợ nó đến ném trái-phá; nhưng cô yên lòng ngay vì thấy nó lượn trên ngọn cờ để xem-xét là cờ nước nào.

Lúc con chim không-lồ liệng vòng khá thấp, cô thiếu-nữ tưởng chừng nghe có tiếng gọi. Đoạn, thấy nó rải những mảnh giấy con mà luồng gió đưa đi tan-tác, không hề rơi xuống đất. Ôi! Cô khát-khao biết tin-tức là dường nào! Nếu lượm được một tờ quý-báu đó, thì cô còn tiếc chút chi?

Các phi-công cứ liệng trên đầu cô, và cô giả-định là phi-cơ của nước Thổ hoặc nước Đức đến do-thám. Cô lại lo-buồn. Họ sẽ bắt cô cắt lá cờ yêu-quí, là quyền độc-nhứt bảo-hộ mình dưới thế-gian này chăng?

Không phải riêng cô bị phi-cơ khuấy-rối; cả thành-phố cũng xem-xét nó. Rớt lại, nó đi về phía nam và biến mất trong vùng trời hạ xanh biếc của xứ Sy-ri. Xinh-thoại gọi Áp-du-la đang đi qua vườn, hỏi rằng:

—Không có tờ giấy nhỏ nào rơi xuống nhà ta sao? Tôi rất mong được một tờ!

—May quá! Tôi lượm được một tờ ở gần giếng; thưa, đây.

Xinh-thoại vừa run-rầy, vừa nhìn sứ-mạng quý-báu. Nhưng cô hoảng-hồn, vì mảnh giấy ấy không tỏ rõ ra là chữ Pháp hoặc chữ Anh. Có nhiều lần xây qua lật lại mảnh giấy để đoán, bỗng nảy một ý-kiến, bèn chạy về phòng, giơ tờ giấy trước gương soi, té ra là chữ Anh viết trái. Cô đọc:

«Allô! Hỡi dân Mỹ! Người A-ráp nổi loạn. Thành *La Mecque* là kinh-dô nước A-ráp mới. Thành *Bagdad* đã vào tay người Anh. Hãy treo cờ luôn.»

Đọc xong, hai má cô ướt đầm giọt lệ.

—Ồi! Được rõ việc này, tôi sướng biết bao! Các phi-công đảng kinh-chuộng lắm! Họ nhận-biết cô tôi. Ừ, tôi sẽ treo cờ luôn! Ồi, hỡi Đức Chúa Trời, tạ ơn Ngài, tạ ơn Ngài!

Nhưng cô tưởng nên giữ kín không cho ai biết việc này, cả đến Áp-đu-la cũng vậy, mới thật khôn-ngoan. Lòng cô chan-chứa hi-vọng và vui-mừng, dấu người Thổ ít lâu nay đồn những chuyện khó tin hơn hết, tí như quân Đức đã chiếm thành *Londres* và đổi tên là Tân-Bá-linh (*Nouveau-Berlin*)!

Xinh-thoại ước-ao phi-cơ trở lại, song cô chờ-đợi lưỡng-công. Tuy vậy, cô rất bối-rối, khi trông thủ-thành đến hồi cô đọc được những mảnh giấy người ta đã lượm chàng.

Cô khéo tránh câu hỏi đó, bởi hồi lại rằng tiếng Thổ-nhĩ-kỳ có bao giờ viết bằng chữ Anh không? Cô xem-xét tờ giấy ông đem tới và tỏ cho ông biết rằng chữ viết như thế thì không có ý-nghĩa gì cả. Trong giầy-lát, cô lo-buồn hết sức, vì vừa không muốn nói dối, vừa chẳng chịu phản-bội tổ-quốc. Nhưng thấy viên tướng Thổ kia không khôn-ngoan cần-thận lắm, cô vội khiến ông đề ý đến việc khác, bèn hỏi tin-tức chiến-tranh. Ông quả-quyết rằng quan-quân Thổ đến gần kinh *Suez* và sẽ đóng luôn ở Ai-cập, là nơi họ cướp được rất nhiều lương-thực tích-trữ. Sau cuộc đại-thắng, không còn nạn đói-kém nữa. Ông xin Xinh-thoại tin-cậy lòng hi-sinh của mình, lại rất lấy làm hân-hạnh mà báo cho cô biết rằng *Paris* hiện nay thuộc quyền người Đức chẳng khác chi *Londres*. Chỉ trong vài tuần-lê nữa, nước Thổ và các nước đồng-minh sẽ kết-liệu chiến-tranh bằng một cuộc đại-thắng.

Quả thật, cô dốc nghe một cách lịch-sự, nhưng trong lòng đã có định-kiến đối với các «tin-lức» ấy.



Cô mua bên Mỹ một bộ máy dùng quay cối xay mỗi khi gió lặng; may nhờ

nước của máy ấy cung-cấp, khu vườn trong viện bảo-cô sanh nhiều trái và rau.

Nhưng lại có cơn thử-thách khác hông xông đến. Một buổi sáng, cô tin ức-triệu châu-chấu phá bại xứ Sy-ri. Xinh-thoại thất-kinh và gần ngã lòng. Cô đã chiến-dấu và đắc-thắng hai cơn dịch-lệ ghê-gớm, hằng gặp một hoặc nhiều người mắc chứng thổ-tả và thương-hàn nhập-lý. Nhưng làm gì để đối-phó với châu-chấu?

Rau mọc tươi-tốt và trái thật lạ-lùng. Một hai tuần nữa, nho và vả sẽ chín. Gặp tai-họa này, hết thầy sẽ mất tiêu chẳng? Cô tin ở *Beyrouth* báo rằng nhiều nơi châu-chấu ăn cả vỏ cây, nên cây-cối không khỏi hư-hỏng.

Xinh-thoại nhìn đầy cam và lựu sai trái. Bữa ăn nào cũng có chuối và đào. Bên láng-riêng, bà Sa-li-my và đàn con đã khỏi hẳn, bắt tay trồng dâu trên khu đất mình. Xinh-thoại mua hết huê-lợi của họ, lại dùng họ phân-phát lương-thực hằng ngày. Áp-đu-la cũng vận được nước vào khu đất ấy. Sa-li-my sợ các quan Thổ bắt nộp mùa-màng, nên đã làm giấy nhượng quyền sở-hữu khu đất mình cho Xinh-thoại trong một thời-hạn nhất-định.

Những cách sắp-dặt khôn-ngoan và rất mực từ-thiện đó cứu nhơn-dân khỏi cơn đói-kém; song tự-nhiên tai-họa đó lúc nào cũng có cơ xảy đến. Vậy, lúc hay tin châu-chấu lại gần, nhơn-dân dấm ngực kêu rằng: «Hỡi Đức Chúa Trời, đó phải chẳng lại là cơn đoán-phạt của Ngài?» Họ van-lạy Ngài ngừng cơn thanh-nộ.

Nhưng bọn nghèo-khổ đứng nổi đuôi càng ngày càng nhiều. Xinh-thoại không biết lo-liệu làm sao. Lương-thực bớt lần, lại phải chia cho nhiều người hơn, nên ai nấy ăn không đủ bữa. Bọn yếu-ớt nhứt chết lần; vừa đảo một má xong, thì một người lép bụng ở làng lân-cận đã dò tới kể chơn người khuất bóng.

Xinh-thoại cầu-nguyện nhiều; chỉ có lời cầu-nguyện giữ vững thể-lực và can-

dâm của cô. Nhưng cô dường bắt đầu khó chịu nổi cảnh chiếc thân nơi đất khách.

Ông Mạc-dinh, lãnh-sự Mỹ, thỉnh-thoảng đến thăm cô mạnh-giỏi chàng. Nhưng chẳng bao lâu cô xin ông miễn đi, vì dầu xăng rất hiếm. Như vậy, cô cách-biệt hẳn với cõi đời ngoại-vật.

Sáng nào cô cũng buông mắt qua cửa sổ, tấm lòng hồi-hộp, nhìn-xem khu vườn, sợ nó sẽ bị phá hoang. Nhưng đông qua, xuân hết, các bà khách ghé-ghe (chỉ về châu-chấu) vẫn chưa thò mặt đến *Jebail*. Chúng đã bay về hướng bắc, ngó như đạo quân tổ-chức thành đoàn, thành đội, có chủ-tướng hẳn-hoai. Chúng ẩn trú cây-cỏ xanh-tươi. Nhưng một buổi chiều hè, mùa-màng mới gặt xong-xuôi, bỗng có tiếng la làng: «Chúng đến nơi rồi!!!»

Quả thật, sau khi cùng nhau dự tiệc, đàn châu-chấu đậu lại nghỉ-ngơi trên bãi biển, ngó như tấm mền màu cánh gián. Khi người ta báo cho Xinh-thoại biết tin ghé-góm, thì quạ vàng đã lần bóng và trời tối sập.

Cô đã dày công cầu-nguyện, hết dạ trông-mong để khỏi uống giọt cuối-cùng của chén thử-thách! Nhưng, không, cô cũng phải uống! Cô nghĩ thầm:

—Cha chả! Lần này tôi không thể làm gì hết. Nếu Đức Chúa Trời quyết quét sạch chúng ta khỏi chốn này, thì tôi đành chịu vô-quyền trọn-trọi. Nhưng Ngài sẽ cứu chúng ta. Ở Xinh-

thoại, hãy tin-cậy Ngài một lần nữa! Ngủ đi thôi.

Cô nghĩ sao, làm vậy, vì suốt ngày làm việc nhọc-nhẫn, nên mệt-mỏi khôn xiết. Chẳng mấy chốc, cô ngủ li-bi, mặc dầu cả nhơn-dân khu-a-động hò-la ghé-góm để nạt đuôi châu-chấu. Họ gõ xanh chảo và mọi đồ sắt cũ, còn binh-linh thì bắn súng lục. Song Xinh-thoại ngủ như con nít đến tận khi có tiếng gõ cửa. Đi-oai, người thiếu-nữ Sy-ri, giúp việc cô, tổ mặt, nói rằng:

—Ồ! Thưa cô, châu-chấu đi rồi! Khắp thành *Jebail* chẳng có chút chi hư-hại, vì sáng nay ngọn gió đông thổi mạnh đến nỗi chúng bị đùa xuống biển hết trơn! Thưa cô, há chẳng phải Đức Chúa Trời ở trong ngọn gió ấy?

Xinh-thoại đáp:

—Còn ngờ gì nữa! Tôi ngủ say vì biết Ngài sẽ săn-sóc chúng ta.

Xinh-thoại cho đó là một phép lạ, nghĩa là Đức Chúa Trời can-thiệp để giúp-dỡ loài thọ-tạo đang đau-khổ. Đức-tin rất đơn-sơ và hồn-nhiên của cô đã chịu nổi lửa thử-rèn. Nhưng khi ngắm-xem khu vườn, nước mắt chan-hòa, cặp môi lập-cập, cô chỉ có thể ập-ợ tổ mối cảm-kích vô-hạn đầy trong lòng mình:

—Ồi! Lạy Đức Chúa Trời! Tôi khen-ngợi Ngài! Ngài lại giải-cứ tôi. Tôi biết vậy! Tạ ơn Ngài!

Cô nhẹ-nhàng cất bước đi ăn lót lòng.
(*Còn liếp*)

TƯỚNG CẦU-NGUYỆN, TẾ RA UỐNG RƯỢU!

CÁCH đây mấy năm, tại thành Luân-dôn có bày một bức tranh tuyệt đẹp. Đứng xa mà nhìn, anh em dường như thấy một thầy tu đang chấp tay, cúi đầu, chuyên tâm cầu-nguyện. Nhưng nếu lại gần hơn mà ghé mắt xem-xét bức tranh, thì tề ra thầy đang vắt chanh vào chén rượu mạnh!

Thật là bức tranh tuyệt đẹp vẽ lòng người ta! Xem-xét qua-loa, ta tưởng

nó chất-chứa mọi sự tốt-lành, cao-thượng và đáng chuộng của loài người. Nhưng nếu lòng đó chưa được tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh, thì kỳ-thực nó chỉ chất-chứa mọi thứ hư-hoại, xấu-xa mà thôi.

«Sự đoán-xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế-gian, mà người ta ưa sự tối-tăm hơn sự sáng» (Giăng 3: 19).
—*Moody*.



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



AI MUỐN TRƯỜNG-SANH?

N NGÀY nay loài người ngày một tăng-tới trong đường văn-minh, đường như đã mở được bức màn bí-mật trước cái kho tài-năng của Đấng Tạo-Hóa. Nhiều nhà bác-sĩ và y-sĩ đã dụng công, trải qua ngày nọ năm kia, cố tìm ra những sự mới lạ để phò-bày trước mắt loài người. Mới đây, một bác-sĩ, tên là *Voronoff*, dường đã tìm ra cách làm cho loài người sống thêm một thời-gian lâu hơn, khiến cho những ai, thân yếu, sức mòn, muốn sự sống tạm-thời được dài hơn để hưởng lấy vinh-hoa phú-quí, thì nhờ bác-sĩ tiếp hạch cho, miễn là phải trả một số tiền rất đắt.

Ngó quanh trong phạm-vi chật-hẹp của tri-thức loài người, nhiều báo-chí đã hết sức ngợi-khen việc đó. Vì, theo tâm mắt ngó gần thấy hẹp, nhiều người tưởng rằng sự chết là cái tuyệt-vọng cuối-cùng. Nếu phương-pháp của bác-sĩ đó được kết-quả tốt-tươi, thì họ sẽ nức lòng mừng rỡ thoát khỏi sự chết thảm-thương cay-dắng, vì cái chết nó chia-lìa vợ chồng, cha mẹ, anh em, bầu-bạn mà xô cả xác lẫn hồn xuống vực thẳm hang sâu đời đời mãi mãi. Nhưng tiếc thay, dầu cho loài người nhờ phương-pháp đó, mà nào có được trường-sanh đâu! vì nó chỉ có thể làm cho loài người sống thêm trong một thời-gian ngắn-ngủ!

Than ôi, họ rờ-rẫm trên đường kiếm thuốc trường-sanh, mà không biết mình dường ngồi kê bên suối nước hằng sống, đến nỗi cõi lòng tê-tái, dòng lụy tuôn-rơi, cam chịu thân Chết hành-hạ! Ấy khác nào nằng A-ga

xưa tìm nước uống mà chẳng thấy bên mình có giếng nước trong.

Hỡi ai muốn uống nước trường-sanh! Hỡi ai đương tìm suối trường-sanh! Khả đến nơi chơn Đức Chúa Jê-sus mà cầu-xin Ngài ban cho nước đó, vì Ngài đã phán: «Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời» (Giăng 4: 13-14).—*Nguyễn-duy-Hữu, Tự-nhiên.*



KHÔNG XẾP CÁI ẤY VÀO RƯƠNG ĐƯỢC!

H IỆN nay trong vòng các mục-sư, thầy giảng có cuộc thay-đổi. Vậy, thuật truyện dưới đây, trông cũng là nhằm cơ-hội:

Gần đi hành chức tại thành-phố khác, một mục-sư trẻ tuổi đến từ-biệt một bà cụ. Cụ nói:

— Này, thưa ông, tôi đoán chắc ông bận-rộn xếp hành-lý vào rương.

— Vâng, tôi chỉ xếp ít món nữa là xong.

— Thưa ông, còn một món ông không xếp vào rương được. Ông phải để nó lại.

— Tôi không biết món gì vậy, thưa cụ?

— Thưa ông, ông không thể xếp ảnh-hưởng mình vào rương.

Quả thật, ta chẳng trừ-bỏ được ảnh-hưởng tốt hoặc xấu. Ta được ích-lợi nếu cứ nhớ rằng «chột giống nhưn-đức mình gieo trong nơi bóng tối hoặc ở chốn quang-minh sẽ mọc lên.» Câu «tội-ác loài người làm còn sống sau khi họ chết» há chẳng hiệp-lý và xác-thực? Khi Đức Chúa Trời gọi mình về thiên-quốc, anh em sẽ để lại ảnh-hưởng nào? —*T. K. B. thuật.*



6 AOUT, 1938

BÀ E. F. IRWIN

CHÚA JÊSUS VẼ RA KIỀU-CÁCH ĂN-Ở CHO LOÀI NGƯỜI

(Mác 10 : 1-31)

CÂU GỐC:—Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy

(Lu-ca 6 : 31)

LỜI MỞ ĐẢNG

TRONG thế-gian có ba điều kể là quan-hệ: Sự hôn-nhơn, tiền-của và sự sanh-hạ con cháu. Lúc Đức Chúa Jê-sus lia-hồ xứ Ga-li-lê và cứ đi tới thành Giê-ru-sa-lem trong sáu tháng sau hết của đời Ngài khi ở thế-gian, Ngài có phân-dạy nhiều điều rất quý-báu về những sự khó hiểu, và Ngài đã vẽ ra con đường đi để cho loài người tránh khỏi sự hư-hoại. Đối với ba điều đã bày-vẽ trên đây, thì sự dạy-dỗ của thế-gian trái với sự dạy-dỗ của Đức Chúa Jê-sus làm. Ngài hay bày-tỏ ra cái kiêu của nước Đức Chúa Trời. Bởi sự dạy-dỗ của Ngài, tư-tưởng và cách ăn-ở của nhiều người được hóa ra khác, đối với ba điều mà chúng ta vừa mới nói.

I.—Phép hôn-phối là lẽ thánh

(Mác 10 : 2-12)

Chúng ta thường mục-kích rõ-ràng: Hệ lẩn nào các con-cái của Chúa đã vâng-theo ý thánh Ngài trong khi kết-hôn, thì Ngài có ban phước-hạnh một cách dư-dật không xiết kể được; song khi nào không theo sự dạy-dỗ của Chúa, thì cái kết-quả của nó chỉ là sự khốn-khó và buồn-bã mà thôi. Vậy tin-đồ nào có con lớn và muốn định đôi gả lữa cho nó, thì phải cần-thận và hết lòng cầu-xin Chúa tỏ ý Ngài, và nhờ chính Ngài phối-hiệp đôi-lữa đó cho, cũng như Ê-li-ê-xe đã cầu-xin Đức Giê-hô-va chọn vợ cho Y-sác theo xưa vậy. Làm như thế, thì sẽ thấy được kết-quả vui-mừng của sự trung-tin, lại cũng sẽ tránh khỏi sự vấp-phạm mà sa vào tội-lỗi. Phần nhiều người trong đời này chỉ theo ý riêng mình, nên không được những phước-hạnh của Chúa muốn ban cho.

II.—Đức Chúa Jê-sus chúc phước cho trẻ con (Mác 10 : 13-16)

Có nhiều chỗ trong Kinh-thánh đã tỏ ra sự yêu-thương lạ-lùng của Đức Chúa Jê-sus đối cùng các trẻ-thơ miệng còn hơi sữa. Xem Mác 9 : 36 : «Ngài bắt một đứa trẻ để ở giữa môn-đồ, rồi ẩm nó trong tay, mà phán rằng: Hễ ai vì danh ta tiếp một đứa trong những đứa trẻ này, tức là tiếp ta; còn ai tiếp ta thì chẳng phải tiếp ta, bèn là tiếp Đấng đã sai ta vậy.»

Trong đoạn thứ 10, chúng ta thấy có nhiều người đem con mình đến cùng Chúa, vì muốn Ngài đặt tay trên mà chúc phước cho. Lúc các cha mẹ ấy đến, thì Đức Chúa Jê-sus mặc đương phân-dạy nhiều vấn-đề quan-hệ, nên các môn-đồ không vui, vì không muốn những người ấy làm phiền cho Chúa, nên đã quở-trách và ngăn-trở họ. Song Đức Chúa Jê-sus thấy vậy, thì không bằng lòng về các môn-đồ, Ngài bèn vui-mừng tiếp-rước các cha mẹ đó để chúc phước cho các con trẻ; còn việc của Ngài thì đánh đề dẹp lại một bên. Đây cũng có sự dạy-dỗ lớn cho chúng ta. Thật, sự dạy-dỗ và nuôi-nấng con trẻ theo Chúa được kết-quả hơn nhiều việc khác.

Các trẻ con là cơ-nghiệp của Đức Chúa Trời, nên chúng ta đáng phải hết lòng yêu-thương chúng nó. Khi nào cha mẹ không còn hòa-thuận, nghĩa là gặp lúc cơm chẳng lành, canh chẳng ngon, thì chắc các em ấy bị khốn-khó. Nếu cha mẹ đã yêu-thương Chúa mà không biết yêu-thương nhau, thì chắc các con sẽ bị thương-bại. Các trẻ con cần phải được sự dạy-dỗ bởi cả cha lẫn mẹ, để cho con,

đương khi lớn lên, có dịp-tiền được biết Chúa và trở nên con-cái của Ngài.

Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Người nào muốn vào nước thiên-đàng, phải giống như con trẻ,» nghĩa là người nào có lòng khiêm-nhượng, và có lòng tin-cậy như một đứa trẻ, thì sẽ được rỗi linh-hồn. Các em nhỏ cũng là kẻ tội-lỗi và đương khi lớn lên đều phải cần có sự cứu-chuộc; song cái chìa-khóa cho các em ấy phải dùng để đi vào nước Đức Chúa Trời là «đức-tin.» Vì vậy, dầu chúng ta là người trưởng-thành hay còn là kẻ thiếu-niên, hết thấy đều có thể lãnh sự cứu-rỗi bởi đức-tin.

Chúng ta đọc rằng: «Đức Chúa Jêsus bằng những đứa trẻ ấy, đặt tay trên chúng nó mà chúc phước cho.» Vậy, khi nào Ngài rờ đến chúng ta, thì chắc chúng ta sẽ được nhiều phước-hạnh mà Ngài ban cho.

III.—Đức Chúa Jêsus phán-đạy người trai-trẻ giàu-có (10: 17-31)

Người trai-trẻ này muốn nhờ công-đức riêng của mình để được sự cứu-rỗi. Đương khi đến cùng Đức Chúa Jêsus, thì ông ấy có hỏi Ngài rằng: «Thưa Thầy nhơn-lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời?» Cách mấy năm sau đó, Thánh Phao-lô có chép trong thư Ê-phê-sô 2: 8 rằng: Vả, ấy là nhờ ân-điễn, bởi đức-tin, mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời.»

Đức Chúa Jêsus đã đáp lời người trai-trẻ và hỏi ông ấy vì cớ nào mà lại gọi Ngài là «Thầy nhơn-lành?» Trước khi người trai-trẻ hay là bất-luận người nào muốn được nhận-lãnh sự sống đời đời, thì người ấy phải cần nhận Đức Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời. Kẻ Chúa là Thầy nhơn-lành thì không đủ, chúng ta phải biết Ngài là Đấng hằng sống, là Đấng có quyền tha tội, là Đấng có quyền cứu-rỗi linh-hồn chúng ta.

Người trai-trẻ ấy tưởng rằng bởi việc làm của mình thì sẽ được cứu. Đức Chúa Jêsus nhắc lại mười điều-răn của Đức Chúa Trời cho ông ấy, song ông đáp lại rằng, về điều-răn, ông đã giữ trọn-vẹn rồi. Chắc người này tưởng rằng mình đã giữ luật-pháp Chúa trọn-vẹn rồi, nhưng mà kỳ thật ông ấy còn có lòng ích-

kỷ, và tham-lam tiền-bạc. Đức Chúa Jêsus rất thương-xót và muốn thử ông, nên Ngài phán cùng ông ấy rằng: «Người còn thiếu một điều, hãy đi bán hết gia-tài mình, đem thí cho kẻ nghèo-khó, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta.»

Chúa thương-yêu người trai-trẻ đó, vì Ngài thấy ông ấy có lòng trung-thành, song ông ấy còn thiếu một điều cần nhất, tức là sự yêu-thương người lân-cận như mình.

Giữ trọn luật-pháp cách bề ngoài thì không đủ, vì người ta cần phải lấy tâm-thần và lẽ thật mà yêu-mến Chúa. Khi người trai-trẻ đã nghe mấy lời Đức Chúa Jêsus phán, thì rất rầu-rĩ lắm, vì có nhiều tiền-của. Các của-cải mà ông đương có là vật hay hư-nát; song những vật mà Đức Chúa Jêsus ban cho là rất quý-báu và còn lại đến đời đời (Ma 5: 19-21; Lu 12: 33).

IV.—Lời Chúa Jêsus khuyên-bảo kẻ giàu-có

Đức Chúa Jêsus phán cùng môn-đồ rằng: «Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào!» Các môn-đồ nghe lời phán đó thì lấy làm lạ.

Trong đời Cựu-ước, sự giàu-có thường hay hiệp với sự công-bình. Đương khi nước Giu-đa theo sự công-bình, thì Đức Chúa Trời đã ban ơn vật-chất cho họ nhiều lắm, theo lời Ngài hứa với ông Áp-ra-ham. Các môn-đồ kể sự giàu-có là một dấu-biểu Đức Chúa Trời đã bằng lòng với họ, song Đức Chúa Jêsus đã phán-đạy rõ hơn. Ngài thấy sự giàu-có thường làm mờ-tối lòng người đến nỗi họ thường hay xa-cách và quên ơn của Chúa. Khi nào có một người nhờ sự giàu-có của mình, thì dễ lia-bỏ Chúa lắm. Họ đã nhờ-cậy tiền-bạc, nhờ-cậy của-cải, rồi quên cảm-tạ Chúa là Đấng đã ban cho họ trong hết mọi điều. Hiện nay các nước hầu khắp thế-gian đều đứng trong địa-vị kinh-tế khủng-hoảng, và bởi sự khó-khăn ấy, có nhiều người trở lại suy-nghĩ đến Chúa và biết nhờ-cậy Ngài. Khi nào người ta có lòng hèn-lạ và đã hết sự nhờ-cậy việc làm hay là tiền-của của mình, thì mới có thể được cứu-rỗi linh-hồn bởi đức-tin trong Đức Chúa Jêsus-Christ.

Chúng ta không nên đề cho của-cải bất mình phải trở nên tội-mọi nó, vì nếu đề

cho tiền-bạc làm chủ, thì chúng ta không còn có lòng yêu-mến Chúa nữa; như vậy, thì chúng ta sẽ nghèo-cực hết sức về đời thiêng-liêng! Tin-đồ nào hết lòng yêu-mến Chúa, sẽ dâng trọn một phần mười trong hoa-lợi mình cho Ngài, để giúp việc truyền-đạo. Như vậy chúng ta nên cần-thận và coi chừng mà dùng hết thảy tiền-của mình một cách sáng danh Chúa, chớ không nên xài tiền-bạc cách lãng-phí, vô-ích. Tiền-đồ là một bửu-vật tốt, chớ không phải không, song «sự tham tiền là cội-rễ của mọi điều ác».

LỜI DẠY :

1.—Người nào muốn nhận lấy nước Đức Chúa Trời, thì phải nhận lấy như một đứa trẻ. Môn-đồ đã kể người giàu-có là người có giá-trị hơn hết, song Đức Chúa Jê-sus đã xưng các con trẻ là quan-hệ nhưt, và người giàu-có là sau-rốt. Song người giàu-có cũng có thể được cứu, miễn là họ có tấm lòng như con trẻ vậy.

2.—Đức Chúa Jê-sus phán-bảo người trai-trẻ phải đi bán hết gia-tài mình, vàc thập-tự-giá mà theo Ngài. Ông này không phải được cứu bởi sự bán hết gia-tài mình mà bởi sự trở lại mà theo Đức Chúa Jê-sus-Christ vậy (Rô 3: 19-20).

3.—Loại người, bất-luận là giàu hay

nghèo, không ai tự cứu mình được. Sự cứu-rỗi là ơn-diên ban cho bởi Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta thật lòng tin, thì sẽ vui lòng dâng mình cho Ngài cách trọn- vẹn (xem Rô 3: 23).

4.—Người trai-trẻ đó xem là người giàu-có, song kỳ thật không có gì. Còn Thánh Phao-lô, ngộ như là người không có chi hết, nhưng ông thật có đủ mọi sự (II Cô 6: 10).

5.—Nói lược lại về những sự dạy-đỗ trong bài học này: trong việc gia-đình, về cách nuôi-nấng dạy-đỗ trẻ thơ, và đối với tiền-của, thì cần có Đức Chúa Jê-sus cai-trị, làm Chúa, làm Chủ của lòng, và mỗi giờ mỗi phút chúng ta cần phải vâng-theo ý thánh của Ngài luôn luôn.

LỜI HỎI :

1.—Vi cơ gì mà Đức Chúa Jê-sus biểu chúng ta phải như đứa trẻ để vào nước thiên-đàng?

2.—Tin Đức Chúa Jê-sus là Đấng nhơn-lành và là Đấng làm gương cho ta bắt-chước thì có đủ không?

3.—Người trai-trẻ đó đã sai mục-dịch thế nào?

4.—Có phải ý Chúa muốn cho mỗi người theo Ngài thì phải bán hết gia-tài mình mà bố-thí cho kẻ nghèo không?

5.—Sự giàu-có có phải là tội-lỗi không?

13 AOUT, 1933

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS NGÂM-XEM THẬP-TỰ-GIÁ

(Mác 10: 32-45; Phi-líp 2: 2-5)

CÂU GỐC:— Khi gần đến kỳ, Đức Chúa Jê-sus được đem lên khỏi thế-gian, Ngài quyết-định đi thành Giê-ru-sa-lem

(Lu-ca 9: 51)

LỜI MỞ ĐĂNG

TRONG bài học hôm nay có hai vấn-đề quan-hệ: 1° Đức Chúa Jê-sus ngâm-xem thập-tự-giá. 2° Được trở nên người cao-trọng bởi sự hạ mình xuống dặng làm tôi-tớ. Câu 45 tỏ ra mục-dịch của Đức Chúa Jê-sus đã đến trong thế-gian: «Vi Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người.»

Đức Chúa Jê-sus đã đến thế-gian để hầu việc loài người, Ngài chịu chết,

hầu cho chúng ta được sống đời đời.

Thế-gian thường kể một người tôn-trọng là người có quyền-thế lớn và có nhiều tôi-tớ trong nhà. Song Đức Chúa Jê-sus lại khác hơn: Ngài kể người tôn-trọng là người nào biết tự hạ mình xuống, hầu việc người ta, giúp-đỡ nhiều kẻ khác vì cơ danh Ngài.

1.—Đức Chúa Jê-sus phán trước về sự thương-khó của Ngài

Trong số người bị khốn-khó ở thế-gian, không có ai đã chịu nặng-nề đau-đớn hơn Đức Chúa Jê-sus. Cả đời sanh-hoạt

của Ngài đều ngắm-xem thập-tự. Khi mới lên 12 tuổi, thì đã biết lo việc Cha Ngài. Được khi chịu phép báp-têm, thì Ngài được tiếng chứng là Con Chiên Con (là con hi-sinh) của Đức Chúa Trời. Cả chức-vụ của Ngài là hầu việc loài người: nào chữa bệnh cho người đau ốm, nào trừ các tà-ma đương ám hại loài người, nào làm cho kẻ chết sống lại, nào cho mấy ngàn người đói được no; đến việc cuối-cùng là Ngài tự phó sự sống mình làm giá cứu chuộc nhiều người. Bà Ma-ri lúc đó cũng chưa được rõ về công-việc của Ngài. Các anh em không tin. Giảng Báp-tít cứ hỏi về Ngài. Dân thuộc riêng của Ngài không bằng lòng công-nhận Ngài. Cho đến nỗi các môn-đồ, là những người gần-gũi và yêu-thương Ngài, cũng chưa hiểu Ngài là ai. Dầu vậy, Đức Chúa Jê-sus cũng quyết-định đi lên thành Giê-ru-sa-lem. Ngài đã biết trước hết mọi sự sẽ xảy ra tại đó, và Ngài cũng đã phán trước cho các môn-đồ Ngài biết về những sự thương-khó mà Ngài sẽ phải chịu tại đó nữa.

1.—Ngài với các môn-đồ sẽ lên thánh Giê-ru-sa-lem.

2.—Con Người sẽ bị nộp cho các thầy tế-lễ cả cùng các thầy thông-giáo.

3.—Họ sẽ giết Ngài.

4.—Họ sẽ giao Ngài cho dân ngoại.

5.—Dân ngoại sẽ nhạo-báng, nhử trên Ngài, đánh-dập Ngài và giết đi.

6.—Sau ba ngày, Ngài sẽ sống lại.

Chúng ta thấy rõ rằng mọi điều Đức Chúa Jê-sus đã phán trước đều được ứng-nghiem trọn- vẹn.

Các môn-đồ sợ-hãi. Có lẽ họ sợ về mình sẽ bị hại hơn là sợ về sự thương-khó của Ngài đã chịu. Song chính mình Chúa không sợ-hãi; khi Ngài mới đến thế-gian, Ngài đã biết mục-đích của Ngài phải làm là trả giá chuộc tội cho loài người, nên Ngài không sợ. Ngài cứ can-đảm mà bước tới cho trọn mục-đích.

II.—Gia-cơ và Giảng tỏ sự ham-hố danh-vọng (35-42)

Sách Ma-thi-ơ cũng có chép về truyện-tích này, và chúng ta cũng thấy bà Sa-lô-mê, là mẹ của hai ông ấy, đã đến cùng Chúa và xin Ngài cho hai con trai mình được đứng đầu trong nước của Ngài.

Bà Sa-lô-mê, Giảng và Gia-cơ đều không

rõ về nước của Đức Chúa Trời, họ tưởng sẽ có một nước vinh-hiễn trên thế-gian, nên ước-mong được dự phần trong sự cai-trị ấy. Đức Chúa Jê-sus thường ngắm-xem và suy-nghĩ về sự nhạo-báng, sự xấu-hổ và sự chết mà Ngài phải chịu trước khi Ngài có thể lấy lại sự vinh-hiễn vốn có, nên Ngài đã phán hỏi hai môn-đồ ấy rằng: «Các người có uống được chén ta uống, và chịu phép báp-têm ta chịu chăng?» Ai chịu được? Ai đứng vững được?

Chén đó đựng đầy sự buồn-rầu, sự đau-đớn, sự rủa-sả; phép báp-têm đó là phép báp-têm bằng huyết, tức là sự chết của Ngài rất đau-đớn trên cây thập-tự.

Dầu hai ông này đã nói có thể uống được chén ấy và dự phần trong sự chết, Đức Chúa Jê-sus cũng không thể định cho họ ngồi bên hữu và bên tả của Ngài trong nước thiên-dàng.

Trong lúc ấy, Đức Chúa Jê-sus cũng đã phán tiên-tri về sự chết của hai môn-đồ đó. Hai ông đã xưng mình bằng lòng gánh lấy sự thương-khó của Chúa, song về sự tương-lai thì chưa hiểu thế nào. Đức Chúa Jê-sus phán: «Các người sẽ uống chén ta uống, và sẽ chịu phép báp-têm ta chịu.» Sau đó 14 năm, Thánh Gia-cơ chịu chết vì đạo (Sứ 12: 1; 2) và Thánh Giảng chịu khổ-cực lâu hơn các môn-đồ kia độ 70 năm. Theo lời truyền-khẩu, thì ông Giảng đã bị bỏ vào trong một cái chảo (*chaudron*) đầy dầu sôi.

Khi 10 môn-đồ kia đã nghe về sự xin của Giảng và Gia-cơ, thì động lòng tức-giận hai ông này quá lễ. Có lẽ lúc đó tất cả 12 ông đều có lòng ham-hố cái danh-vọng cao-sang. Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus không phán rằng Ngài sẽ không cho họ được y như lời đã cầu-xin, song Ngài phán cách tỏ-tường cho họ biết rằng người nào muốn được lớn lên, thì chính người ấy phải hạ mình, làm tôi-tớ và hầu việc người ta, theo ý Chúa, mới được.

III.—Được làm đầu các người thế nào?

Không ai từ trước vô-cùng cho đến hiện nay là lớn hơn Đức Chúa Jê-sus. Cũng chẳng có người nào đã làm được giống như Ngài. Ngài đã làm việc cả-thể và làm xong giá chuộc tội cho loài người, mở đường cho ai nấy được ra khỏi địa-vị ô- uế mà đi đường thánh-sạch, giúp cho chúng ta khỏi lòng ích-kỷ và có thể đi vào thiên-dàng.

Trong đời Môi-se, ông là người làm đầu các dân-sự, vì ông đã làm việc và giúp đỡ nhiều người một cách chắc-thật.

Thánh Phao-lô cũng là người đứng đầu trong đời của ông. Ông đã vì tình yêu mến Đức Chúa Jêsus mà xưng mình là tôi-tớ của anh em. Hôm nay ta thấy những việc làm của Thánh Phao-lô cũng còn nhắc-nhở và giúp ích cho nhiều người được phước lành. Đó là vì cơ ông đã hết lòng dâng trọn mình để làm tôi-tớ.

Người nào muốn được làm đầu, thì phải khiêm-nhường, nhu-mi, bằng lòng làm tôi-tớ. Có nhiều người kẻ người được chức quan hay giàu-có là có giá-trị; song nhiều khi những người được chức lớn thì quên nhờ-cậy Chúa, vì tưởng mình là hơn người khác, bèn trở nên kiêu-ngạo.

Đức Chúa Jêsus là Đấng vinh-hiền, còn vui lòng hạ mình mà làm đầy-tớ thay, huống chi chúng ta là loài người, thì việc Ngài giao cho đầu là hèn-hạ hay cao-trọng, chúng ta cũng bằng lòng mà hầu việc Ngài. Chúng ta không nên lo cho thế-gian khen-ngợi mình hay là mình làm đẹp ý người ta; song mỗi tin-đồ nên lo cách thế nào để được xưng-đáng làm tôi-tớ Chúa và sáng danh Ngài.

LỜI DẠY :

1.—Đức Chúa Jêsus đã chết thay vì chúng ta và bởi sự chết của Ngài trên

cây thập-tự-giá, chúng ta được hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời. II Cô 5 : 19, 20; I Ti 2 : 6; Hê 2 : 9; I Giăng 2 : 2.

2.—Nếu chúng ta bằng lòng noi-theo con đường thập-tự-giá, thì sẽ được trở nên một người có giá-trị trước mặt Đức Chúa Trời.

3.—Người nào dự phần trong sự chết của Đức Chúa Jêsus cũng dự phần trong sự sống lại và sẽ được vinh-hiền với Ngài đời đời.

4.—Nếu chúng ta nhìn xem thập-tự-giá, thì sẽ tránh khỏi lòng kiêu-ngạo, tham-lam, và sẽ lo làm sáng danh Chúa hơn là làm cho đẹp lòng loài người.

5.—Trước khi có thể được dự phần trong sự vinh-hiền của Chúa, chúng ta cũng phải chịu sự đau-đớn với Ngài (Rô 8 : 17; II Ti 2 : 12).

LỜI HỎI :

1.—Theo cách hành-sự của thế-gian, ai là người làm đầu trong dân-sự?

2.—Đức Chúa Jêsus có biết trước về những sự thương-khó Ngài phải chịu không?

3.—Cớ sao các môn-đồ sợ đi lên thành Giê-ru-sa-lem?

4.—Lời phán của Đức Chúa Jêsus về Gia-cơ và Giăng uống chén của Ngài đã được ứng-nghiệm thế nào?

5.—Trong bài học này câu nào là quý hơn?

20 AOUT, 1933

ĐỨC CHÚA JÊSUS QUYẾT NGÀI LÀ VUA

(Mác 11 : 1-10, 15-18)

CÂU GỐC:—Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng-rỡ cả-thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trời tiếng reo-vui! Này, Vua ngươi đến cùng ngươi, Ngài là công-bình và ban sự cứu-rỗi, nhu-mi và cõi lừa, tức là con của lừa cái

(Xa-cha-ri 9 : 9)

LỜI MỞ ĐỀ

LỜI sau hết trong đoạn mười chép về Đức Chúa Jêsus chữa con mắt cho người mù ăn-mây, tên là Ba-ti-mê. Đức Chúa Jêsus đã đi lên thành Giê-ru-sa-lem nhiều lần rồi, song lần sau này có nghĩa khác hơn mấy lần trước. Câu gốc trong bài học hôm nay là lời của tiên-tri Xa-cha-ri đã chép hơn 500 năm trước Chúa giăng-sanh. Đức Chúa Jêsus đi lên thành Giê-ru-sa-lem lần cuối-cùng này, làm cho các lời tiên-tri đó được ứng-nghiệm trong

mọi đều. Theo thói thường của người thế-gian trong lúc đó, hễ vua nào đi vào thành Giê-ru-sa-lem, thì hay cỡi ngựa. Song Đức Chúa Jêsus là Vua nhu-mi và khiêm-nhường hèn-hạ, Ngài dùng con lừa con dê để tỏ ra tâm-tánh của Ngài, làm gương cho chúng ta ở đời này soi chung.

I.—Sự sửa-soạn vào thành Giê-ru-sa-lem cách trọng-thể (I - 6)

Đức Chúa Jêsus đã biết trước hết những việc sẽ xảy ra, và biết các lời tiên-

tri được ứng-nghiệm cách thế nào. Ngài đã phán-dạy hai người môn-đồ: «Hãy đi đến làng ngay trước mặt các ngươi, và khi vào đó thấy một con lừa con đương buộc, chưa có ai cỡi; hãy mở nó ra, dắt về cho ta.» Chúng ta xem câu này, thì biết rõ rằng Đức Chúa Jê-sus có ý làm cho các lời tiên-tri đều được ứng-nghiệm cách trọn- vẹn. Người chủ con lừa chắc lấy làm lạ lắm, khi nghe lời của hai môn-đồ ấy thuật lại; song Đức Chúa Jê-sus đã hiểu trước, nên Ngài dạy hai môn-đồ trả lời rằng: «Chúa cần dùng nó.» Mọi sự trong thế-gian đều có bởi Chúa, nên Ngài muốn cần dùng thì dùng được, là phải lắm.

Con-cái của Chúa nên cần biết luôn luôn rằng mình là thuộc về Ngài cách trọn- vẹn, và những của-cái mình đương có cũng đều thuộc về Ngài nữa. Vậy, nếu Chúa ban ơn cho chúng ta có nhiều của về phần vật-chất, thì phải kể mình như là đầy-tớ của Ngài. Hễ khi nào Chúa phán: «Ta cần dùng,» thì chúng ta phải vui lòng làm như người chủ con lừa con trên kia. Có nhiều người vui lòng kể kết thủy của-cái mình có là thuộc về Chúa. Còn có người tiêu-xả tiền-bạc cho mình được sung-sướng, song đến khi cần dùng tiền để giúp việc Chúa, thì họ riết chặt dây lưng lại mà không chịu dâng một phần nào cho Ngài. Đức Chúa Jê-sus muốn chúng ta luôn luôn nghe theo lời Ngài và vâng-theo thánh-ý Ngài khi Ngài có cần dùng của-cái hay là con-cái của chúng ta.

II.—Dân-chúng hoan-nginh Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem (7-10)

Khi hai môn-đồ đem con lừa về cho Đức Chúa Jê-sus, thì họ lấy áo mình trải trên lưng nó; Ngài bèn cỡi lên. «Nhiều người trải áo mình trên đường.» Đây là cách dân-chúng tỏ ra sự kính-trọng các vua thống-trần (xem II Vua 9: 13).

«Người đi trước,» chắc là những người từ thành Giê-ru-sa-lem (Giăng 12: 12, 13). «Kể theo sau,» chắc là những người đã theo Ngài từ Giê-ri-cô và Bê-tha-ni.

Trong ngày đó, họ tôn Đức Chúa Jê-sus là Vua, là Đấng Mê-si, họ kêu lên Hô-sanna! «Đấng nhơn danh Chúa mà đến!» Cả thầy lớn nhỏ đều hiệp nhau trong sự ngợi-khen Ngài (xem Ma 21: 1-9).

Song tiếc thay, qua mấy ngày sau, đoàn dân đã nghinh-tiếp Ngài cách trọng-thể,

các thầy tế-lễ cả và các người trưởng-lão đều chối-bỏ Ngài và phó Ngài để đóng đinh trên cây thập-tự!

III.—Cây vả khô (11-14)

Ngày sau khi dân-chúng nghinh-tiếp Chúa vào thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đi đường, đương lúc bụng đói và muốn ăn. Ngài thấy cây vả nhành lá sum-sê, song không thấy trái, vì chưa tới mùa. Song những cây vả nào đến mùa đông mà còn lá, thì thường thường cũng còn có trái. Cây vả khô đây cũng làm hình-bóng về người Y-so-ra-ên chết về phần thiêng-liêng. Trong cả đời sống của Đức Chúa Jê-sus, Ngài đã làm nhiều phép lạ để cứu-giúp nhiều người, song chỉ có lần này Ngài làm phép lạ mà đoán-phạt vì cây không kết-quả. Trong cả Kinh-thánh chỉ có chép hai lần Chúa dùng lời phán Ngài để hủy-phá. Còn thường thì chép rằng Chúa dùng lời phán Ngài để chúc phước.

Sự quả-trách cây vả đây cũng làm hình-bóng về sự đoán-xét cuối-cùng của Chúa trên người Giu-đa.

Đức Chúa Jê-sus có tánh chậm nóng-giận, và đầy lòng nhơn-tử, Ngài hay làm ơn. Song chúng ta lại thấy trong sách Khải-huyền chép về sự nóng-giận của Chiên Con sẽ dữ hơn hết. Vì cứ hiện bảy giờ Ngài hết lòng thương-yêu và tỏ lòng thương-xót đối với những người không chịu nhận Ngài làm Chúa và làm Chủ. Song, nếu họ không chịu ăn-năn, thì đến ngày cuối-cùng, là khi Ngài là Đấng đoán-xét, thì sự nóng-giận của Ngài sẽ gặp bội sự yêu-thương hiện nay nữa. Vậy, nếu hiện nay chúng ta không chịu nhận sự yêu-thương của Đức Chúa Jê-sus và những phước-hạnh Ngài muốn ban cho, thì chắc sẽ khổn-khó, vì trừ Đức Chúa Jê-sus ra, không còn có thầy tế-lễ nào để cầu thay cho chúng ta ở bên hữu Đức Chúa Trời.

Về truyện-tích Đức Chúa Jê-sus rửa-sả cây vả khô này cũng có sự dạy-đỗ rất lớn cho các tín-đồ. Nhiều khi các môn-đồ phải dùng quyền-phép từ nơi Đức Chúa Jê-sus mà quả-ma-quả. Vậy chẳng những xin Chúa cho đều chi mà thôi, lại còn phải bởi đức-tin để nhận lấy được đều đó.

Cây vả đó ngộ-đẹp; đứng đằng xa trông thấy, thì tưởng là có nhiều trái. Ấy chẳng khác gì lòng của nhiều người, xem cách

bề ngoài thì tưởng họ là tin-dò thật, song vì trong lòng họ còn giữ lại nhiều điều ác, nên không kết-quả được.

IV.—Đức Chúa Jê-sus dẹp sạch đền-thờ lần thứ hai (15-18)

Khi mới khởi-sự làm chức-vụ, Đức Chúa Jê-sus có đến mà dẹp sạch đền-thờ lần thứ nhất (Giăng 2: 13-17). Trong bài học này cũng nhắc lại cho chúng ta biết Ngài đã làm như vậy một lần thứ hai nữa, khi Ngài gần lâm trọn chức-vụ trong thế-gian này.

Bởi sự dẹp sạch đền-thờ, Đức Chúa Jê-sus quyết-định Ngài là Chủ, và Ngài cũng quyết-định đền thờ là nhà của Cha Ngài. Còn cái sân trước đó vốn là chỗ cho dân-sự đến đó để thờ-lạy Ngài; song các người buôn-bán và kẻ đổi bạc đã làm cho chỗ đó trở nên một cái chợ. Bởi quyền-phép, Đức Chúa Jê-sus đã đuổi hết thầy đi ra và phán rằng: «Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu-nguyện của muôn dân.» Đây cũng có sự dạy-đỗ cho chúng ta nữa. Khi phán lời đó, Chúa Jê-sus có tỏ ra nhà Ngài là của muôn dân, chứ không phải chỉ cho người Giu-đa mà thôi, song cũng cho các dân ngoại nữa. Ngài là Chúa của loài người và Ngài sẽ làm Vua cả thế-gian.

Mọi người tin-dò đều được sự tha-thứ, sự rửa sạch tội-lỗi khi mới tin theo Chúa, song cũng phải có sự dẹp sạch, sự dâng trọn mình cho Ngài, và như vậy thì chúng ta sẽ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Người buôn-bán trong đền-thờ không khác gì những người đã ném đạo của Chúa và khởi-sự theo Ngài, rồi vội lia-bỏ Ngài mà trở lại thờ hình-tượng. ♥

LỜI DẠY:

1.—Đức Chúa Jê-sus đã đem sự cứu-rỗi và muốn cho dân Y-sơ-ra-ên công-nhận Ngài

là Đấng Mê-si. Song dân ấy đã khô-héo về sự thiêng-liêng, đã chối-bỏ và giết Ngài.

2.—Dân dân Y-sơ-ra-ên không chịu công-nhận Đức Chúa Jê-sus là Vua của họ và sẽ làm Vua cả thế-gian, song hiện nay tin-dò xưng Ngài là Vua, và khi Ngài sẽ tái-lâm mọi lưỡi, mọi dân-tộc sẽ tôn-vinh Ngài. (Phi-líp 2: 10, 11).

3.—Thần-thể tin-dò là đền-thờ của Đức Thánh-Linh (I Cô 6: 19). Như vậy chúng ta phải xem-xét mà lia-bỏ hết mọi sự có thể làm cho đền-thờ ấy ô-ước. Chúa muốn cho cả Hội-thành của Ngài ăn-ở cho thánh-sạch (Xem II Cô 6: 6; Ê-phê-sô 2: 21-22).

4.—Chúng ta nên suy-gẫm luôn đến sự tái-lâm của Chúa. Chúng ta học về những ngày cuối-cùng trong đời sanh-hoạt của Đức Chúa Jê-sus, thì đều thấy các lời tiên-tri đã được ứng-nghiệm, nên chúng ta biết chắc-chắn mọi lời dự-ngôn về sự tái-lâm của Ngài cũng sẽ được nên ứng-nghiệm. Sự hi-vọng ấy là như một cái đèn chói-lòa trong nơi tối-tăm này.

CÂU HỎI:

1.—Cớ sao người chủ con lừa bằng lòng nghe lời hai môn-đồ và bằng lòng thả con lừa đi liền?

2.—Đức Chúa Jê-sus biết Ngài làm trọn theo lời các tiên-tri đời xưa không?

3.—Cớ sao Đức Chúa Jê-sus rửa-sả cây và khô?

4.—Cớ phải đoán dân nghinh-tiếp Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem đã công-nhận Ngài làm Vua không?

5.—Chúng ta muốn để Chúa làm Chủ của chúng ta thì trước hết phải làm gì?

6.—Vì cớ nào những người buôn-bán và những người đổi bạc vâng-theo lời Chúa?

7.—Cớ chứng-cớ gì nữa tỏ ra Đức Chúa Jê-sus đang làm Vua?

27 AOUT, 1933

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS ĐÁP LỜI VỚI NHỮNG KẺ CHỐNG-TRÁ

(Mác 12: 38-40; Phi-líp 4: 14-17)

CÂU GỐC:—Chẳng hề có người nào đã nói như người này

(Giăng 7: 46)

LỜI MỞ BẢNG

SỰ vào thành Giê-ru-sa-lem như kẻ khải-hoan đã tỏ ra Đức Chúa Jê-sus đã được lòng dân-chúng khâm-phục.

Dân-chúng đã khen-ngợi và yêu-thương Ngài. Vì cớ đó các kẻ thù-nghịch lại thêm sự phiền-não và ghen-ghét Ngài hơn nữa. Ngài đã dẹp sạch đền-thờ, thì

những người buôn-bán lại tức-giận và hỏi Ngài bởi quyền-thế nào mà làm như vậy. Họ hiệp một ý với nhau mà tìm cách để cho Ngài vấp-phạm, rồi họ sẽ nhơn đó mà giết Ngài.

Khi Đức Chúa Jêsus đi vào đền-thờ, thì các thầy tế lễ cũ và các thầy thông-giáo đến gần và hỏi chứng-cớ về quyền-phép của Ngài. Chúa đã biết trước về ý của họ, nên Ngài lại phân hỏi về phép báp-têm bởi Giăng Báp-tít. Họ không dám trả lời. Chúa lại phân một thí-dụ về người làm vườn nho, và hòn đá bị thợ xây nhà loại ra. Khi sau họ lại hỏi Ngài về sự nộp thuế, về sự sống lại và về điều-răn quan-hệ hơn hết. Đức Chúa Jêsus bèn đáp lời lại một cách làm cho hết thầy phải làm thinh. Bởi những quyền-phép lạ, chúng ta thấy từ trên trời. Thật trong các sự trả lời này, ta thấy trong Ngài có sự khôn-ngoa lạ-lùng. Những người Pha-ri-si, những người về đảng Hê-rốt, là những người học-thức và khôn-ngoa, với người Sa-đu-sê hiệp lại mà hỏi để làm cho Chúa trả lời cách lộn-xôn, để cho Ngài phải bị hổ-thẹn. Dầu vậy, không thể nào họ được thắng hơn Chúa, vì các mưu-kế của họ cũng không thể làm cho Đức Chúa Jêsus nói sai một lời.

I. — Về phần cai-trị và nộp thuế (13-17)

Người Pha-ri-si và đảng Hê-rốt tìm đủ phương-thế để làm cho Đức Chúa Jêsus mắc tội với nước Rô-ma, vì lúc đó nước Rô-ma đương trị-vi dân ấy. Chúa đã trả lời cách khôn-ngoa và đã tỏ ra phép-luật chánh-đàng cho các dân nào phục-sự chánh-phủ cai trị.

Mọi nước văn-minh cần phải giữ luật-pháp cách nghiêm-trọng thì mới được, nếu nước nào không có luật-pháp, thì không thể nào phủ-hộ dân ngoại kiều-ngụ nơi đó được.

Đương đời của Đức Chúa Jêsus, sự cai-trị và luật-pháp của chánh-phủ lúc đó không được trọn- vẹn, và đến hôm nay cũng chưa được trọn- vẹn. Dầu vậy, có luật-pháp cai-trị là tốt hơn muôn phần sự nổi loạn và không có trật-tự.

Đức Chúa Jêsus dạy-bảo chúng ta phải vui lòng vâng theo luật-pháp của chánh-phủ và phải nộp thuế theo luật định. Dầu chúng ta thấy có nhiều điều không

đẹp ý mình, song bôn-phận chúng ta là phải theo cho trọn sự dạy-dỗ của Đức Chúa Jêsus-Christ. «Vật chi của Sê-sa hãy trả lại cho Sê-sa; của Đức Chúa Trời hãy trả lại cho Đức Chúa Trời.»

II. — Về sự sống lại (18-27)

Người Sa-đu-sê là người có theo những lẽ trong đạo của mình tin mà thôi. Họ không tin về đời tương-lai, họ cũng không tin có các thiên-sứ và thần. Họ chế sự dạy-dỗ của Đức Chúa Jêsus về sự sống lại trong đời sau. Họ muốn tìm lẽ để làm cho Đức Chúa Jêsus mắc cỡ, nên đã thuật chuyện một người đơn-bá đã lấy bảy người anh em. Vì có họ chỉ tin theo lý-thuyết của họ mà thôi, nên họ không tin lời phán của Đức Chúa Jêsus-Christ. Như vậy Chúa bèn trả lời: «Hả chẳng phải các ngươi làm vì không biết Kinh-thánh, cũng không hiểu quyền-phép Đức Chúa Trời sao?»

Đấy Đức Chúa Jêsus có tỏ ra hai mặt của sự sai-lầm ấy:

a) Sự không biết Kinh-thánh.

b) Sự không biết về quyền-phép của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hiểu được các ý-định của Đức Chúa Trời theo như Kinh-thánh đã tỏ ra, và chúng ta từng-trải quyền-phép của Chúa trong phần hồn và phần xác, thì chắc-chắn chúng ta sẽ khỏi bị làm-lạc theo các tà-thuyết của các đạo dị-đoan.

Sự hiểu-biết về Kinh-thánh và về quyền-phép của Chúa là hai điều có thể mà thêm lên luôn luôn. Chúng ta được từng-trải lời hứa về quyền-phép của Chúa bao nhiêu, thì sẽ được biết thêm về Ngài bấy nhiêu. Chúng ta không hiểu được thể nào Đức Chúa Trời làm cho người chết đã lâu năm sống lại, song chúng ta biết rằng Ngài đã làm được rồi; vậy chúng ta tin những lời phán của Ngài và biết người nào tin đến Đức Chúa Jêsus thì sẽ tin Ngài có quyền làm cho chúng ta sống lại. Chúa phán: «Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và của Gia-cốp.»

Đức Chúa Trời đã hiện ra cho Môi-se. Ông Môi-se đã được mục-kiêch và cũng đã được nghe lời phán của Ngài. Lúc đó Đức Chúa Trời đã xưng Ngài là Chúa của những người đã chết lâu năm về trước. Vì có Ngài là Đấng hằng sống, thì cả con-cái

của Ngài cũng sẽ được sống lại với Ngài.

III. — Về điều-răn đầu nhứt (28-34)

«Một thầy thông-giáo đến.» Sách Ma-thi-ơ đoạn 22 chép ông này là người thầy kiện. Thầy này không có lòng ghét Đức Chúa Jê-sus, nhưng khi nghe Ngài trả lời cho người Sa-đu-sê cách khôn-ngaoan, thì thầy ấy muốn đến để hỏi cho biết ý của Ngài về điều-răn và luật-pháp. Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus liền phán tóm lại và cho họ thấy trong 10 điều-răn chỉ có hai nghĩa. Trong sách Phục-truyền và sách Lê-vi cũng đã chép về hai điều-răn ấy rồi. «Hỡi người Y-sơ-ra-ên hãy nghe, Chúa, Đức Chúa chúng ta, là Chúa có một. Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết trí-khôn, hết sức mà kính-mến Chúa là Đức Chúa Trời người.» Đây là điều thứ hai: «Người phải yêu kẻ lân-cận như mình.» Xem qua những lời này, thì ai nấy đều tưởng là dễ làm theo lắm, song khi chúng ta khởi-sự thi-hành theo hai điều-răn ấy, thì ai nấy đều biết sự thiếu-thốn của mình. Chẳng có ai tự-nhiên mà làm như vậy được. Vì trước hết chúng ta cần phải được tâm lòng mới, tinh thiêng-liêng và phải cần được dắt-dẫn bởi Đức Thánh-Linh.

Nếu chúng ta chưa hết lòng yêu-thương Chúa, thì không thể nào thương người lân-cận như mình.

Chúa là Đấng yêu-thương, Ngài đã yêu-thương chúng ta rồi; vậy đều cần nhứt của mỗi người là phải yêu-mến lại Ngài, không phải bởi đầu môi chót lưỡi, nhưng bởi tấm lòng thành-thật, hết lòng, hết ý, hết sức, hết trí-khôn, hết linh-hồn. Như vậy thì Ngài sẽ cai-trị các tâm-trý ý-tưởng của chúng ta.

Thầy kiện đó chỉ hỏi điều-răn đầu nhứt, song Đức Chúa Jê-sus đã luôn dịp mà tỏ luôn điều thứ hai ra nữa, vì nó phải hiệp luôn luôn lại với điều thứ nhứt thì mới trọn. Nếu ta giữ trọn được hai điều-răn ấy, thì ta làm được trọn bổn-phận đối với Chúa và đối với người. (Xem Lê-vi 19: 18; Rô-ma 13: 9; Gal 5: 14; Gia-cơ 2: 8).

Yêu kẻ lân-cận như mình, tức là ăn-ở với người lân-cận cũng như mình muốn người lân-cận đó ăn-ở với mình vậy. (Ma-thi-ơ 7: 12). Đức Chúa Jê-sus nói tóm-tắt về luật-pháp, rồi thì chẳng ai còn hỏi-hau chi nữa. Trái lại, Ngài lại phán-hỏi

họ rằng: «Sao các thầy thông-giáo nói Đấng Christ là con Đa-vít?»

Chúng ta biết rằng theo tông-lịch của Đức Chúa Jê-sus là dòng-dõi Đa-vít theo xác-thịt; song vì Ngài sanh bởi Đức Thánh-Linh. Ngài là Con một của Đức Chúa Trời. Họ không thể trả lời được, vì các thầy thông-giáo nhận-biết Đa-vít đã nói trước về Đấng Mê-si. Không có cha nào gọi con là Chúa, nên ai nấy đều biết Đa-vít nói về Chúa mình sẽ đến, tức là Đấng Christ. Người Giu-đa không chịu nhận Đức Chúa Jê-sus là Vua vinh-hiền của mình, vì họ không chịu Ngài là Con của Đức Chúa Trời và cũng là người.

Khi Đức Chúa Jê-sus trả lời cho những kẻ ghen-ghét Ngài, thì Ngài không có ý quở-trách họ mà thôi, song Ngài muốn tỏ cách rõ-ràng thế nào cho họ được hiểu-biết sự thật và được cứu-rỗi linh-hồn. Chúng ta thấy Đức Chúa Jê-sus chỉ dùng lời hằng sống của Đức Chúa Trời. Hôm nay cũng vậy, nếu người tin-dờ cứ dùng lời của Chúa, thì chắc lời ấy sẽ soi sáng cho những người chưa biết Ngài.

LỜI DẠY:

1.—Những người đã nghe lời lạ-lùng của Đức Chúa Jê-sus, song họ cứ theo sự tối-tâm. Thật sự sáng và được biết lẽ thật là tốt, song lẽ đều cần cho chúng ta là phải công-nhận và làm theo, thì mới có ích-lợi cho mình.

2.—«Chẳng hề có người nào đã nói như người này!» Và chẳng có sách nào đã chép như Kinh-thánh.

3.—Nếu người nào không hết lòng tin lời của Chúa là lời hằng sống, là lời không sai-lầm được, thì không thể yêu-mến Ngài; vì cần phải tin thì mới có sự yêu-thương được.

4.—Khi chúng ta công-nhận Chúa, thì Ngài trở nên sự công-bình cho chúng ta, và chúng ta không còn phải bị đoán-phạt nữa, và sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh (Rô-ma 5: 5). Bởi đó chúng ta có thể đi trong sự thương-yêu và làm trọn điều-răn của Chúa (Rô-ma 8: 4).

5.—Chúng ta phải cần-thận để tránh khỏi sự sai-lầm, người Sa-đu-sê có đạo, người Pha-ri-si cũng có, song vì cách ăn-ở của họ không hiệp với đạo, Chúa khuyên họ phải giữ mình về các thầy

thông-giáo. Hiện nay cũng có nhiều người giảng sai, song le nếu chúng ta cứ học lời Kinh-thánh, hết lòng theo sự dạy-dỗ của lời đó, chắc chúng ta sẽ tránh khỏi được những mưu-kế của ma-quỉ.

LỜI HỎI:

1.—Đoạn 12 này, có dạy về mấy vấn-đề quan-hệ?

2.—Tội-lỗi lớn hơn hết của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê là gì?

3.—Tin-đồ muốn khỏi sự sai-lầm thì phải làm sao?

4.—Điều-ràn thứ nhất chúng ta phải theo là gì?

5.—Người ngoại có thể yêu-thương người lân-cận như mình được không?

TIN-TỨC

(Tiếp theo trang 314)



Lời Chúa hằng còn

Nhờ luật-pháp ủng-hộ các giáo-hữu Tin-lành ở nước Ý, Thánh-thơ Công-hội có thể cử nhiều người đi bán sách và dùng nhiều phương có ích để gieo Lời Đức Chúa Trời. Lại có một tin-độ đáng món tiền lớn, giúp hội ấy gởi 25.000 cuốn Tin-lành theo Thánh Lu-ca tặng các ông đốc-học ở khắp nước Ý. Lắm ông gởi lời cảm ơn và cũng được sách ấy tổ-bày Đấng Christ.

Thánh-thơ Công-hội cũng dự cuộc Trưng-bày sách-vở tại Florence. Sách thánh bán rất chạy, đứng vào hàng thứ tư trong các thứ sách bán chạy nhất, và thần được nhiều hơn hơn bốn thơ-xã lớn kia.

Vua nước Ý đứng chơn trước khu bán Kinh-thánh, đọc lầm bằng treo trước cửa: «Kinh-thánh đã dịch ra 655 thứ tiếng.» Vua nói rằng: «Phải, các ông đã dịch Kinh-thánh ra mọi thứ tiếng!»—*Le Christianisme au XX^e siècle.*

Quan tổng-thống Mỹ với Kinh-thánh

Theo tin phóng-viên đặc-biệt của báo «News Chronicle» ở thành-phố New-York, thì ông Roosevelt, tổng-thống nước Mỹ, chơn thơ Cô-rinh-tô, thứ nhất đoạn 13 làm đề-mục của bài diễn-văn đọc trong khi nhận-chức. Lúc thế giữ lòng trung-thành với Hiến-pháp của tổ-quốc, ông chỉ tay vào cuốn Kinh-thánh bằng tiếng Hà-lan đã cũ

mở nhằm đoạn nói về tình yêu-thương, có câu này kết-luận: «Nên bây giờ còn có ba điều này: đức-tin, sự trông-cậy, tình yêu-thương; nhưng đều trong hơn trong ba điều đó là tình yêu-thương.»

Năm 1644, một tồ-phụ của ông Roosevelt đã đem cuốn Kinh-thánh ấy tới nước Mỹ.

TIN SAU-CÙNG

Ô-môn.—Trong THÀNH-KINH BÁO 1932, trang 268, chúng tôi có xin các quý hội cầu-nguyện cho bốn đều; nay Chúa đã trả lời, nên làm chương đề ngợi-khen Ngài.

1^o Đại-hội-đồng đã nhóm nơi bốn-hội 5 ngày đêm, thật là sống danh Chúa! Nhờ quý ông mục-sư giảng-dạy, làm cho đức-dậy đời thiêng-liêng tin-đồ và tình-thức người ngoại nhiều. Tiền chi-phi về cuộc tiếp-rước Đại-hội-đồng cũng còn dư.

2^o Về món nợ làm nhà giảng còn thiếu 500\$00, thì từ năm ngoài lời này, kể ít người nhiều, trả được một phần nhỏ. Nhưng chúng tôi quyết-định xin Chúa cho trả xong trước ngày Đại-hội-đồng nhóm lại. Cảm ơn Ngài. Hội đã trả, nhưng còn một số chót là 400\$00 thì có ông N. bao chột, mặc dầu đã thiếu-thốn lắm. Thế thì Hội-thánh Ô-môn từ đây không có nợ nữa. A-lê-lu-gia!

3^o Tiền-ban truyền-đạo vẫn cứ đứng luôn. Chỉ trừ mấy tháng mắc làm ruộng thì nghỉ mà thôi.

4^o Chúa dùng ban truyền-đạo này ban phước, nhiều người trở lại cùng Chúa.

Nhóm Đại-hội-đồng, có 18 người chịu phép báp-têm. Cảm ơn Chúa lắm!—*Phan-vân-Hiền.*